



BÁO CÁO TH NG NIÊN

N m 2014

Tên công ty: Công ty C ph n Xây l p i n I.
Tên tí ng Anh: Power Construction Joint Stock Company No.1
Tên tí ng Anh vi t t t: PCC1

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao d ch: Công ty C ph n Xây l p i n I.
- Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh nghi p s : 0100100745.
- V n i u l : 201.000.000.000 ng.
- V n u t c a ch s h u: 201.000.000.000 ng.
- a ch : 583 Nguy n Trãi – Thanh Xuân – Hà N i.
- S i n tho i: 04.38456329 Fax: 04.38231997
- Website: www.pcc1.vn

2. Quá trình hình thành và phát tri n

Công ty C ph n Xây l p i n I c thành l p ngày 2/3/1963 v i tên g i ban u là Công ty Xây l p ng dây và tr m . th i i m thành l p, Công ty có 4.000 cán b , công nhân viên, 5 i công trình, 3 công tr ng, 1 oàn xe, 1 phân x ng c khí. Tr s Công ty 20 Tr n Nguyên Hãn (Hà N i).

Giai o n 1967 – 1970: Ngày 30/6/1967, B Công nghi p N ng ra quy t nh thành l p Công ty Xây l p ng dây và Tr m, tr c thu c C c i n l c. L c l ng lao ng c a Công ty lúc này có kho ng 2.000 ng i, 16 i công trình. Tr s Công ty t t i 33 Tr n H ng o, Hà N i. n n m 1968, khi th c hi n s tán ch ng chi n tranh phá ho i c a qu c M xâm l c thì tr s Công ty đ i v xã Phú Di n, huy n T Liêm (Hà N i).

Ngoài nhi m v chính là s n xu t, Công ty còn chú tr ng n công tác giáo d c, ào t o. Công ty ã ra quy t nh thành l p Tr ng B túc v n hóa Ph ng Nh (huy n Thanh Oai, t nh Hà S n Bình, nay thu c thành ph Hà N i). Ngày 25/10/1968,

ba l p c p l ã chính th c khai gi ng. Ngày 26/6/1969, m l p d y ngh công nhân k thu t u tiên cho 54 h c viên, khóa h c di n ra trong 3 tháng. Sau ó, tr ng chuy n lên Qu Võ, ti p t c m các l p B túc v n hóa.

Giai o n 1970 – 1975: Ngày 30/6/1970, thành l p Công ty Xây l p ng dây và Tr m tr c thu c B i n và Than. T ó, Công ty là n v ngang C c, là c quan qu n lý c p trên c a các xí nghi p, th c hi n h ch toán kinh t toàn di n và t p trung. T ch c b máy c a Công ty bao g m: 04 Xí nghi p Xây l p, 03 Xí nghi p phù tr , 07 Công trình tr c thu c. Tháng 6/1971, Tr ng công nhân k thu t c a Công ty khai gi ng l p d y ngh công nhân k thu t th hai cho 345 h c viên. ây là c g ng l n c a c t p th ti p t c ào t o ngu n nhân l c cho Công ty.

Giai o n 1975 – 1979: Công ty Xây l p ng dây và Tr m v i c c u t ch c c l p và hoàn ch nh. Công ty thành l p các n v: Công trình l i i n Qu ng Tr , Công tr ng M c Châu, Xí nghi p Xây d ng, Phân vi n Thi t k , Tr m xá, Tr ng công nhân k thu t. Quân s c a Công ty lúc này có 3.500 ng i.

Trong giai o n này, trình xây l p i n c a Công ty ã c nâng lên m t t m cao m i. Công ty ã s c m ng vi c xây d ng các ng dây 220kV, th hi n b ng vi c hoàn thành xu t s c hai ng dây 220kV Hà ông – Hòa Bình và ng dây 220kV Thanh Hóa – Vinh.

Công trình xây d ng ng dây 220kV Hà ông – Hòa Bình là công trình i n áp 220kV u tiên mà Công ty Xây l p ng dây và Tr m m nh n, ã kh ng nh ng i th xây l p i n Vi t Nam hoàn toàn n ng l c th c hi n các công trình ng dây và tr m trình cao. T ó, ngành i n l c Vi t Nam hi n i ã có n n móng v ng ch c, chu n b cho vi c nâng h th ng l i i n t 110kV lên 220kV và 500kV trên ph m vi c n c.

N m 1978, B i u ng m t s cán b c a Công ty vào Mi n Nam, thành l p Công ty ng dây và Tr m 2, có tr s t i Thành ph H Chí Minh.

Giai o n 1979 – 1981: Công ty Xây l p ng dây và Tr m tr c thu c B i n l c c i tên thành Côn g ty Xây l p ng dây và Tr m l.

Giai o n 1981 – 1988: N m 1983, do yêu c u phát tri n l i i n c a c n c nên B ã quy t nh tách và nâng m t s xí nghi p, công tr ng c a Công ty thành l p các công ty tr c thu c B i n l c, c th là:

- Tách Xí nghi p l p tr m ông Anh ra kh i công ty thành l p công ty xây l p ng dây và tr m 4 óng t i ông Anh.

- Tách Xí nghi p Xây l p ng dây và Tr m khu v c Hà N i, thành l p Công ty Xây l p ng dây và Tr m khu v c Hà N i.

- Tách Xí nghi p ng dây 1, thành l p Công ty Xây l p ng dây và Tr m 3 óng t i Vinh.

- Tách Công trình Quãng Tr, thành lập Công ty Xây lắp 5 ống tại Vinh.

Giai đoạn 1988 – 2005: Năm 1988, thành lập Công ty Xây lắp 1, trực thuộc Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất Công ty Xây lắp dây và Trục tại Công ty Xây lắp dây và Trục Hà Nội.

Tháng 04 năm 1992, ngành Xây lắp dây và Trục trong cơ cấu có 04 Công ty: Công ty Xây lắp 1, Công ty Xây lắp 2, Công ty Xây lắp 3, Công ty Xây lắp 4 với giá trị 10.000 CNVC. Các Công ty đã thực hiện xây dựng và hoàn thành 1.487 km dây 500kV Bắc Nam mạch 1. Trong đó, Công ty Xây lắp 1 thực hiện xây dựng đoạn dây từ Hòa Bình đến Hà Tĩnh dài 342 km.

Việc tham gia xây dựng dây 500kV Bắc Nam khi đó: Công ty Xây lắp 1 đã thực sự trở thành chủ lực. Với nhiệm vụ trọng tâm, trong 730 ngày làm việc vất vả và sáng tạo, người thợ của Công ty Xây lắp 1 đã dựng thành công những chiếc cột thép hàng chục tầng trên các địa hình phức tạp, địa hình núi cao, vực sâu. Hi sinh quên mình của cán bộ, kỹ sư, công nhân Công ty Xây lắp 1 trên công trường xây dựng dây 500kV Bắc - Nam thực đáng giá là xu hướng, tinh thần và ý nghĩa của.

- Năm 1995, Công ty trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

- Năm 1998, Công ty trực thuộc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp.

Trong bối cảnh hoàn cảnh nào, Công ty vẫn luôn luôn chú ý phát huy sức mạnh của nhân viên, đó là việc xây lắp lưới điện cao thế trên các công trình quốc gia. Nhiệm vụ công trình hoàn thành xuất sắc đã vinh danh người thợ Công ty Xây lắp 1: dây 500 kV Bắc Nam mạch 1, 2, dây 500kV Pleiku - Phú Lâm, dây 500 kV Phú Lâm – Ô môn. Các trạm biến áp 500 kV: Tân Ninh - Bình Định, Cầu Nông... dây 220kV Hòa Bình – Sóc Sơn – Thái Nguyên; dây 220kV Vĩnh Lộc – Việt Trì; dây 220kV Hòa Bình – Hà Đông III; dây 220kV Trảng Bàng – Việt Cách – Hòa; dây 220kV Phú Lễ – Sóc Sơn – Ninh Bình – Thanh Hóa... và các trạm biến áp 220kV.

Năm 2001, Công ty Xây lắp 1 gồm các đơn vị thành viên là: Xí nghiệp Dịch vụ và Xây lắp, Xí nghiệp Vật liệu và Xây dựng điện, Xí nghiệp Cầu cống và Xây dựng điện, Xí nghiệp Xây lắp - Công trình công nghiệp, Xí nghiệp Thiết bị xây dựng điện, Xưởng Cơ khí Yên Thế, Trục xá, Ban thi đấu điền kinh Nam và các công trình xây lắp 1,2,3,4,5,6,8.

Liên tục trong nhiều năm, Công ty đạt mức tăng trưởng kinh tế 15-20%. Năm 2001, Công ty thực hiện 194 tỷ đồng. Năm 2005, Công ty thực hiện 254 tỷ đồng; tổng doanh thu gần 230 tỷ đồng. Đây là những thành công to lớn cho bộ

phát triển mới của Công ty khi chuyển bỏ vào thực hiện chỉ thị công nghiệp danh nghiệp nhà nước.

Giai đoạn 2005 - nay: Năm 2005, Công ty Công nghiệp Xây lắp hiện tại công nghiệp hóa doanh nghiệp nhà nước là Công ty Xây lắp hiện tại. Sơ bộ nhiệm vụ doanh nghiệp khác thì vì công nghiệp hóa của Công ty đi ngược lại giai đoạn 3 vì từ ngày 10 tháng 5 năm 1990, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã có Quyết định số 143/HBT là chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi thành công ty công nghiệp. Sau đó, vì công nghiệp hóa của các doanh nghiệp nhà nước đã đi ngược lại theo 3 giai đoạn: giai đoạn thứ nhất từ năm 1990 đến năm 1997; giai đoạn mở rộng và phát triển từ năm 1998 đến năm 2001; giai đoạn công nghiệp hóa tiếp tục từ năm 2002.

Sau công nghiệp hóa, Công ty gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn quản lý công nghiệp. Trong tình hình đó, lãnh đạo Công ty đã mạnh dạn thay đổi, áp dụng pháp luật quản lý doanh nghiệp theo hướng hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề. Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định quản lý trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật cho các nhân viên hoạt động, nghiêm túc kiểm soát chi tiêu các chi phí trong quá trình SXKD.

Mặt khác, hệ thống quản lý mà Công ty luôn luôn quan tâm giữ gìn quy tắc là vẫn xây dựng chỉ tiêu kinh doanh vững chắc. Trên cơ sở đó, Công ty đã tháo gỡ công nghiệp và liên quan như: xuất công nghệ, thị trường, công nghệ và là chuyển đổi công nghệ phù hợp.

Xác định mục tiêu công nghệ là một trong những yếu tố quyết định năng suất, chất lượng công trình, Công ty đã không ngừng đầu tư cho lĩnh vực này. Năm 2010, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư công nghệ thi công sản xuất cột thân 110kV, 220kV tại Công ty TNHH Chế tạo thép Huyndai - Đông Anh (Hà Nội), đưa vào sản xuất kết quả tốt. Công ty cũng đã hoàn thành việc đầu tư thi công máy móc tại Nhà máy Yên Thế gồm: Dây chuyền gia công thép góc CNC, máy cắt CNC, xe cẩu trên trục bánh lốp 10 tấn, TBA 35/0,4kV... Công việc quản lý như trong thời gian này là Công ty đã hoàn thành kế hoạch đầu tư công nghệ thi công kéo dây hiện đại bằng phi thuy. Về phương pháp và thi công hiện tại, Công ty đã hoàn thành việc kéo dây cho công trình 500kV Vĩnh Tân- Sông Mã, 220kV Nông-Phước Long- Bình Long, 500kV Pleiku-M. Phước-Cuông, Dự án đầu tư xây dựng ra huyện Ô Tô, thay đổi đơn vị chức năng các công nghệ dây 110kV, 220kV thuộc Công ty hiện tại Hà Nội... Việc đầu tư công nghệ thi công kéo dây hiện đại cho các công nghệ dây 500kV, 220kV thể hiện trong tất cả các khâu: Lựa chọn, mua sắm, vận chuyển, chuyển giao và Công ty đã áp dụng thành công trong các tiến độ sản xuất, kinh doanh. Bằng cách phá vỡ tính tiên phong này của PCC1 để đánh giá

s cho vì c hình thành m t ý t ng thi t k m i và m t ph ng án thi công m i trong l nh v c u t l i i n, truy n t i i n. T ó, hi u qu s n xu t, kinh doanh c nâng cao; Công ty c ng c c uy tín, kh ng nh th ng hi u i v i khách hàng, i tác và th tr ng.

T ch ch n thu n là nhà th u xây l p, n nay công ty ã v n lên tr thành nhà t ng th u xây l p i n trong vi c th c hi n các h p ng EPC và h p ng xu t kh u. ó là nh ng thành công b t ngu n t chi n l c nâng cao n ng l c trong xây l p i n, th c hi n các h p ng theo hình th c thi t k , cung c p và xây d ng. Tiêu bi u cho m ng ho t ng này là vi c th c hi n các gói th u EPC – Z 110kV B c Giang – Quang Châu; gói th u EPC – Z 500kV Nhà Bè –Metro city; gói th u EPC – DK &TBA 110kV c p i n cho Nhà máy Hóa ch t Lào cai... V xu t kh u, các h p ng c a PCC1 v i các i tác Nh t B n, Hàn Qu c, Pakistan, Chile... u m b o ti n , ch t l ng và hi u qu , c khách hàng ghi nh n và ánh giá cao.

Công ty th c hi n kinh doanh a ngành: xây l p i n; ch t o c t thép thanh d i n 750 kV và c t i n n thân 220 kV có 1, 2, 4 m ch m k m nhúng nóng. Công ty là n v duy nh t t i Vi t Nam có kh n ng v a thi t k , ch t o và l p t các s n ph m c t thép này; u t kinh doanh b t ng s n; d ch v t v n thi t k i n, u t nhà máy th y i n...

Công ty xác nh 3 m c tiêu l n là: T ng tr ng n nh, phát tri n v ng ch c, t o s khác bi t và gi v ng v trí hàng u trong l nh v c xây l p công trình truy n t i i n Vi t Nam, v trí hàng u trong vi c s n xu t c t thép liên k t thanh và c t n thân t i Vi t Nam; th c hi n u t và t ng c ng h p tác u t , ph n u t hi u qu cao, t o đ ng ti m l c tài chính m nh cho Công ty làm n n t ng ti p t c u t và phát tri n; xây d ng môi tr ng v n hóa doanh nghi p cùng v i ngu n l c và n ng l c c nh tranh th c s c a Công ty, ti p t c xác l p m t v th m i c a PCC1 i v i khách hàng, i tác và th tr ng. M c dù trong b i c nh suy thoái kinh t th gi i, kinh t Vi t Nam g p nhi u khó kh n, nh ng nh ng n m 2009, 2010, 2011, 2012, 2013 Công ty v n có m c t ng tr ng doanh thu hàng n m trên 15%, v i doanh thu hàng n m trên 1.000 t ng, l i nhu n hàng n m t t 30% n 60% trên v n i u l , n m 2014 ã ánh d u m t b c phát tri n m i khi Công ty t m c doanh thu trên 3.000 t ng và l i nhu n sau thu trên 400 t ng. ây là nh ng c g ng r t l n c a Công ty, là s kh ng nh v th c a Công ty trên th tr ng.

Sau chín n m chuy n thành Công ty c ph n, PCC1 v n gi v ng truy n th ng phát huy s c m nh oàn k t t p th . Lãnh o Công ty chú tr ng ch m lo i s ng v t ch t, tinh th n c a cán b , công nhân viên; v a tôn tr ng v a t ra yêu c u cao i v i i ng ng i lao ng t t c các v trí công tác. Ph ng châm hành ng c a Công ty là: **“Ch t l ng - Ti n - Giá thành - Th m m công nghi p”**. Công ty

ti p t c chú tr ng ng viên cán b , công nhân viên phát huy trí tu , tinh th n sáng t o, th c hi n c i ti n k thu t nâng cao n ng su t lao ng mà v n b o m ch t l ng s n ph m. M t trong nh ng sáng ki n i n hình là “Máy th i khí khô” c a Công ty TNHH MTV Xây l p i n I – Hoàng Mai, a Công ty tr thành n v u tiên trong c n c s đ ng thi t b x lí cách i n m c a máy bi n áp và các thi t b i n 500kV. Sáng ki n này ã c áp đ ng thành công t i TBA 500kV Qu ng Ninh, TBA 500kV Th ng Tín, TBA 500kV Ô Môn... i u áng chú ý là sán g ki n này ã ti t ki m c nhi u chi phí do không ph i nh p thi t b t n c ngoài. M t sáng ki n có giá tr khác là sáng ki n c a Công ty TNHH Ch t o c t thép ông Anh – Huyndai trong vi c ch t o gá m c t n thân có ng kính l n, m b o chính xác các thông s k thu t.

Vinh đ to l n n v i i ng cán b , công nhân viên Công ty c ph n xây l p i n I là trong tháng 11/2012, ngay tr c ng ng c a n m th 50 ngày thành l p, Công ty ã **c t ng th ng Huân ch ng c l p h ng Nh t**. Nhi u t p th , cá nhân c a Công ty c ng c t ng th ng nhi u danh hi u cao quý. ó là s ng viên thi t th c Công ty ti p t c ph n u t nhi u thành tích to l n h n n a trong nh ng n m ti p theo.

50 n m – tròn n a th k ng hành cùng t n c, PCC1 ã v i t nên nh ng trang vàng truy n th ng t t p và t tin h ng t i vi c chinh ph c nh ng t m cao m i, óng góp thi t th c vào công cu c xây đ ng t n c giàu m nh, v n minh.

Trong nh ng n m g n ây, bên c nh ngành ngh truy n th ng là xây đ ng các công trình ng dây và tr m bi n áp, Công ty c ng chú tr ng n vi c a đ ng hóa các ngành ngh khác phù h p v i phát tri n c a n n kinh t và n ng l c c a công ty nh u t các đ án b t ng s n, h p tác u t , u t nhà máy th y i n....Nh ng l nh v c này ã góp ph n m r ng quy mô ho t ng s n xu t kinh doanh mang l i l i nhu n cho Công ty ng th i mang l i giá tr cho khách hàng và xã h i qua ó m t l n n a kh ng nh uy tín th ng hi u c a PCC1 trên th tr ng.

3. Ngành ngh và a bàn kinh doanh

- Ngành ngh kinh doanh:

+ Xây l p các công trình ng dây t i i n và TBA, các công trình ngu n i n, các công trình công nghi p, dân đ ng, k thu t h t ng, giao thông, th y l i, b u chính vi n thông;

+ S n xu t, truy n t i và phân ph i i n;

+ S n xu t kinh doanh, thi t b , k t c u thép, v t li u và ph ki n công trình i n, ch t o thi t b xây đ ng;

+ Kinh doanh b t ng s n;

+ Kh o sát, thi t k xây d ng các công trình i n, t v n giám sát, n bù, gi i phóng m t b ng;

+ T v n qu n lý d án th y i n, qu n lý sau u t th y i n;

+ o c b n a chính, gi i th a trích o th a t ph c v n bù thi công công trình ;

+ S n xu t ch t o c t thép, m k m nhúng nóng và các c u ki n kim lo i ph c v dân d ng và công nghi p;

+ Gia công c khí; x lý và tráng ph kim lo i;

+ Bán buôn kim lo i và qu ng kim lo i;

+ T ch c d ch qu n lý, v n hành và khai thác khu ô th , nhà chung c cao t ng.

- a bàn ho t ng kinh doanh:

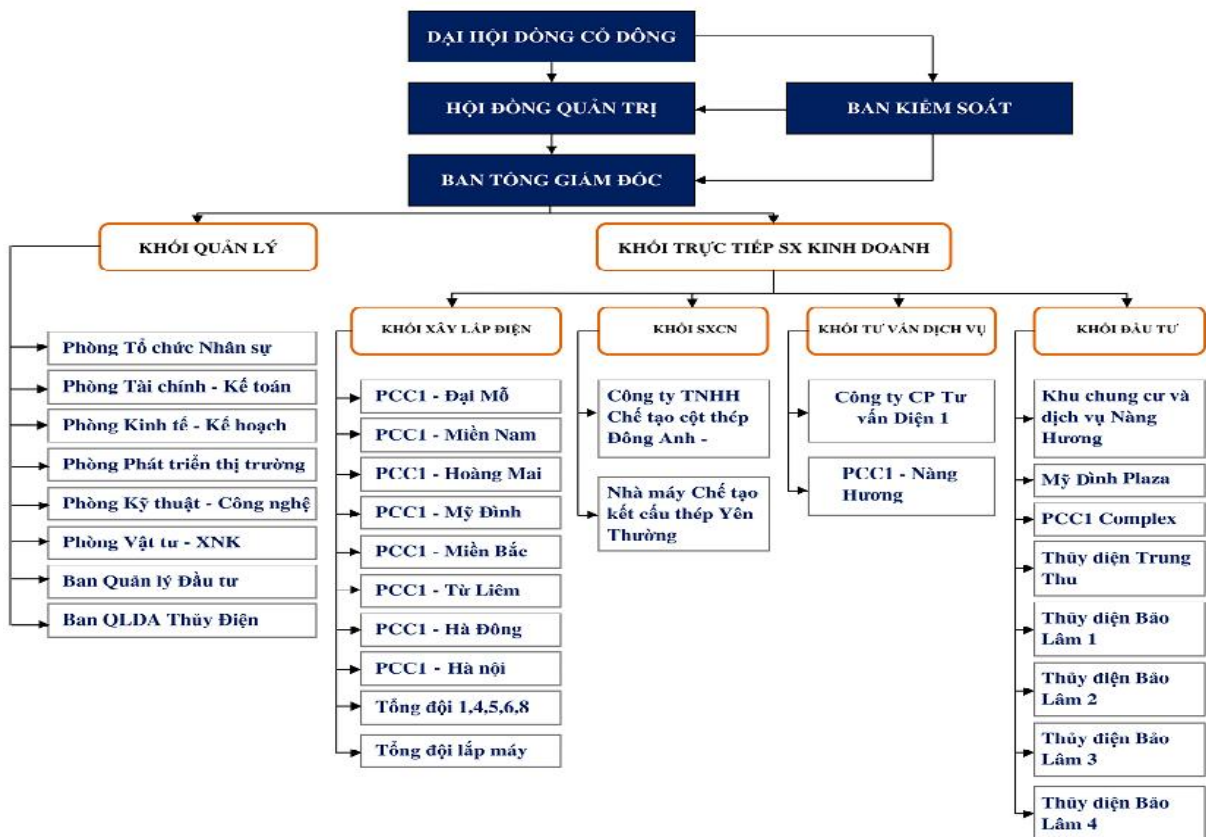
+ Mi n B c: Hà N i, Thái Nguyên, B c Ninh, B c Giang, H ng Yên, Qu ng Ninh, H i D ng, Thái Bình, Tuyên Quang, Cao B ng; Lai Châu, S n La, B c K n

+ Mi n Trung: c Nông; Ngh An, Hà T nh

+ Mi n Nam: TP H Chí Minh, Bình D ng, Bình Ph c, Bình Thu n, Ti n Giang, Cà Mau.

4. Thông tin v mô hình qu n tr , t ch c kinh doanh và b máy qu n lý

- Mô hình qu n tr và c c u b máy qu n lý



- Các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con:

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – Hà N i**

- Địa chỉ: Km 0 Quốc lộ 21B, xã Phú Lương, quận Hà Đông, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 5.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – M i M**

- Địa chỉ: Thôn Chanh, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 5.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – M i n Nam**

- Địa chỉ: Cao ốc An Khang, số 28 đường 19 khu phố 5, phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh.

- Vốn đầu tư: 10.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – M i n h**

- Địa chỉ: Xóm 7, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 5.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – Hoàng Mai**

- Địa chỉ: Số 471 đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 5.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – Nàng H i ng**

- Địa chỉ: Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 725.509.851 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ

*** Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp 1 – Miền Bắc (Thành lập ngày 01/06/2012)**

- Địa chỉ: Thôn Ch, xã M, huyện T Liêm, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 3.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp

*** Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp 1 – T Liêm (Thành lập ngày 01/01/2013)**

- Địa chỉ: T 19, xã Xuân Phong, huyện T Liêm, thành phố Hà Nội.

- Vốn đầu tư: 5.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp

*** Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp 1 – Hà Nội (Thành lập ngày 01/01/2013)**

- Địa chỉ: Thôn Văn La, phường Phú La, Hà Nội, Hà Nội.

- Vốn đầu tư: 5.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 100% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp

*** Công ty TNHH Chế tạo thép Ông Anh - Hyundai**

- Địa chỉ: T 23, thị trấn Ông Anh, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 2.857.000 USD.

- PCC1 nắm giữ: 90% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các cấu kiện thép m, kết cấu thép, phôi thép, phôi kim loại liên quan và cung cấp dịch vụ vận chuyển, mua bán thép, kim loại và vật tư phụ trợ sản xuất, chế tạo kết cấu thép, mua bán vật tư, thi công lắp đặt.

*** Công ty Cổ phần T Việt**

- Địa chỉ: Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, quận Hà Nội, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 2.000.000.000 đồng.

- PCC1 nắm giữ: 80% vốn đầu tư

- Ngành nghề kinh doanh: Thương mại.

*** Công ty Cổ phần Hóa phẩm Phân bón Việt Nam**

- Địa chỉ: Xã Xuân Phong, huyện T Liêm, TP Hà Nội

- Vốn đầu tư: 6.800.000.000 đồng.

- PCC1 n m gi : 51% v n i u l .

- Ngành ngh kinh doanh: S n xu t các s n ph m d u nh th y l c, d u c t g t kim lo i.

*** Công ty C ph n Th y i n Trung Thu**

- a ch : S nhà 157, T dân ph 16, Ph ng Tân Thanh, Thành ph i n Biên Ph , T nh i n Biên.

- V n i u l : 75.000.000.000 ng.

- PCC1 n m gi : 60% v n i u l .

- Ngành ngh kinh doanh: u t xây d ng các nhà máy th y i n v a và nh , t v n thi t k , th m tra thi t k , t ng d toán các công trình th y i n.

*** Công ty C ph n u t An Phú**

- a ch : C m CN Tân Ti n, xã Tân Ti n, Huy n V n Giang, T nh H ng Yên.

- V n i u l : 15.000.000.000 ng.

- PCC1 n m gi : 90% v n i u l .

- Ngành ngh kinh doanh: Chu n b m t b ng, kho bãi và l u gi hàng hóa.

Công ty liên k t:

*** Công ty C ph n Gang thép Cao B ng**

- a ch : ng H ng Vi t, ph ng H p Giang, th xã Cao B ng, t nh Cao B ng.

- V n i u l : 385.000.000.000 ng.

- PCC1 n m gi : 24.8 % v n i u l .

- Ngành ngh kinh doanh: Khai thác, ch bi n khoáng s n.

5. nh h ng phát tri n

- *nh h ng phát tri n c a Công ty trong th i k CNH, H H và h i nh p qu c t ngày càng sâu r ng là:*

- Th c hi n ki n toàn, nâng cao ch t l ng ngu n nhân l c, c v qu n lý và chuyên môn, nghi p v , h ng t i tính chuyên nghi p cao.

- Gi v ng v trí n v ng u v xây l p i n và ch t o c t thép m k m nhúng nóng.

- M r ng th tr ng và s n ph m ra ngoài ngành i n, phát tri n th tr ng n c ngoài và th tr ng th u EPC, PC xây l p i n v i t t c các c p i n áp.

- Qu n lý t t m b o ch t l ng, ti n các d án ang và s u t .

- Cung c p các s n ph m d ch v t t nh t mang l i giá tr cao cho khách hàng và xã h i.

- Chú trọng công tác nghiên cứu thặng, nghiên cứu sản phẩm phát triển Công ty theo hướng bền vững.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Các chỉ tiêu cơ bản tăng trưởng trên 15%, kiểm soát tốt tình hình tài chính, mở rộng công nhân viên làm, tăng thu nhập cho CB-CNV.

- Thực hiện nhiệm vụ chính của Công ty giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn năm 2030, nâng cao năng lực quản lý các bộ máy, ứng dụng công nghệ, bắt đầu giai đoạn nâng cao sức cạnh tranh với các doanh nghiệp trong khu vực.

- Nghiên cứu và áp dụng công nghệ, trình độ và hợp tác ứng dụng lý, thực tiễn phù hợp với từng giai đoạn phát triển mở rộng quy mô.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển thặng mới cách chuyên nghiệp và chuyên nghiệp, có năng lực và phù hợp với Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng và sản xuất Công nghiệp: Xác định đây vẫn là lĩnh vực kinh doanh chính, chiếm trọng yếu trong toàn bộ các doanh nghiệp và là nhiệm vụ của Công ty. PCC1 khẳng định vị trí hàng đầu tại Việt Nam và hướng tới mục tiêu nằm trong danh sách 05 Công ty xây dựng công trình dân dụng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

+ Lĩnh vực sản xuất và thương mại ngành dệt may: PCC1 tập trung ứng dụng nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong thị trường, chất lượng, gia công sản xuất thương mại ngành dệt may, lý thuyết sản phẩm xây dựng và khẳng định uy tín, thương hiệu.

+ Hoạt động vận hành và dịch vụ: Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm mở rộng vị trí các lĩnh vực khác của Công ty đồng thời đáp ứng nhu cầu cao của khách hàng và thặng.

+ Hoạt động Đầu tư: Thực hiện phân tích, đánh giá thặng và áp dụng vào các dự án đầu tư mới nhằm tối ưu hóa tài chính phục vụ cho việc đầu tư và phát triển dài hạn.

+ Lĩnh vực Thương mại: Quản lý tốt các dự án đầu tư mở rộng thị trường và đầu tư vào vận hành ứng dụng công nghệ. Là nhân tố tiên hành đầu tiên trong dự án mới nhằm tối ưu giá trị gia tăng bền vững cho Công ty.

+ Bên cạnh những lĩnh vực trên Công ty xây dựng chiến lược đầu tư và hợp tác đầu tư vào những ngành hỗ trợ cho ngành kinh doanh chính của Công ty và đầu tư vào các ngành có liên quan tiềm năng trong tương lai.

+ Chú trọng nghiên cứu thặng, nghiên cứu sản phẩm phát triển Công ty theo hướng bền vững.

- Trách nhiệm xã hội công ty:

+ Những hoạt động thiện nguyện luôn được Ban lãnh đạo Công ty và CBCNV hưởng ứng tích cực thông qua hình thức hàng ngày công nhân trực tiếp đóng góp bằng vật chất. Việc chung tay góp sức này thể hiện tính nhân văn và là trách

nhằm của Công ty vì vì xã hội. Nhằm qua và vì tinh thần yêu nước và lòng tận tụy
dân tộc PCC1 đã đóng góp số tiền hơn 500 triệu đồng xây dựng binh o quê
hàng.

+ Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của PCC1 bên cạnh mục tiêu
phát triển Công ty vì mang lại giá trị cho khách hàng, cho cộng đồng, xã hội là một
trong những tiêu chí ưu tiên và luôn được cao.

6. Các rủi ro

Xây dựng và sản xuất công nghiệp là một ngành cạnh tranh rất gay gắt vì
vì Công tác quản trị rủi ro của Công ty quan tâm, tập trung chú ý vào việc kiểm
soát rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về kinh tế và rủi ro về pháp lý... làm tất
đều này các phòng ban chức năng của Công ty khi thực hiện nhiệm vụ theo chức năng
nhiệm vụ phải kiểm soát chi phí và hợp đồng chặt chẽ theo quy trình hoạt động của
Công ty và quy định của pháp luật, kiểm tra tính pháp lý các điều khoản của hợp đồng,
các báo cáo, đánh giá ... trước khi phê duyệt, qua đó nhằm phát hiện các sai sót
khắc phục và sửa chữa kịp thời.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Giá trị sản xuất kinh doanh: 3.030,042 triệu đồng; tăng: 118% KH năm.

- Tổng doanh thu: 3.100,046 triệu đồng; tăng: 118% KH năm.

Trong đó:

- Doanh thu xây dựng: 1.842,103 triệu đồng

- Doanh thu SXCN: 525,609 triệu đồng

- Doanh thu bán hàng: 713,301 triệu đồng

- Doanh thu dịch vụ, dịch vụ khác: 19,033 triệu đồng

- Giá trị lợi nhuận:

- Lợi nhuận sau thuế: 423,391 triệu đồng; tăng: 165% KH năm

- Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư: 211%

- Trích nộp ngân sách: 189,523 triệu đồng

- Tổng quản lý: 226,696 triệu đồng

- Thu nhập BQ toàn Công ty: 10.182.564 đồng tăng: 109% KH năm

2. Thành tích và nhân sự

Danh sách thành viên Ban Giám đốc

2.1. Tổng Giám đốc - Trần Văn Tuấn

✓ *Giới tính:* Nam

✓ *Ngày tháng năm sinh:* 05/07/1962

✓ *Số CMND:* 012298607 do CA Hà Nội cấp ngày 26/10/2006

✓ *Quốc tịch:* Việt Nam

- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Trình chuyên môn:* Kỹ sư
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ:* Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây lắp
- ✓ *Quá trình công tác:*
 - 7-1997 đến 5-1999: Giám đốc thí nghiệm Công ty Xây lắp - Bnngl
 - 6-1999 đến 2-2000: Phó phòng kế hoạch kinh doanh Xí nghiệp khí và XD
 - 02-2000 đến 3-2001: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Xí nghiệp xây dựng; Phó giám đốc Xí nghiệp lắp máy và xây dựng
 - 4-2001 đến 6-2002
 - 7-2002 đến 11-2002: P.kế hoạch-tổng hợp Công ty Xây lắp
 - 12-2002 đến 10-2003: Phó trưởng ban Ban chỉ huy công trình Z500KV Pleiku - Đà Nẵng - Cty CPXL
 - 10-2003 đến 8-2005: Giám đốc Xí nghiệp lắp đặt và xây dựng dân dụng - Công ty cổ phần Xây lắp
 - 9-2005 đến 9-2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Cty CPTM xây lắp công nghiệp Thuận Long
 - 10-2007 đến 3-2010: Tổng giám đốc công ty kiêm chuyên viên HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp
 - 4-2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty Công ty cổ phần Xây lắp

2.2. Phó Tổng Giám đốc – Văn Văn Tuấn

- ✓ *Giới tính:* Nam
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 04/11/1959
- ✓ *Số CMND:* 011374114 do CA Hà Nội cấp ngày 06/07/2006
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Trình chuyên môn:* Kỹ sư
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ:* Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- ✓ *Quá trình công tác:*

- 9-1982 đến 4-1984: Công nhân Công ty Xây lắp Z và tr m.
- 5-1984 đến 6-1986: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây lắp Z và tr m.
- 9-1986 đến 8-1989: Học chuyên tu
- 9-1989 đến 2-1992: Kỹ sư Công ty Xây lắp i n
- 3-1992 đến 8-1993: Kỹ sư ban chỉ huy công trình Z500KV
- 9-1993 đến 11-1993: Kỹ thuật viên xây lắp i n 2-Công ty Xây lắp i n 1
- 12-1993 đến 5-1999: Phó kỹ sư xây lắp i n 2-Công ty Xây lắp i n 1
- 9-1999 đến 8-2005: Trưởng kỹ thuật viên xây lắp i n 2 - Công ty Xây lắp i n 1
- 9-2005 đến 4-2006: Giám đốc XN xây lắp i n-Công ty Xây lắp i n 1
- 5-2006 đến 9-2007: Phó trưởng giám đốc Công ty Xây lắp i n 1
- 10-2007 đến 3-2010: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Trưởng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp i n 1.
- 4-2010 đến nay : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Trưởng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp i n 1.

2.3. Phó Trưởng Giám đốc – Võ Hoàng Quang :

- ✓ *Giới tính:* Nam
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 17/01/1975
- ✓ *Số CMND:* 012720026 do CA Hà Nội cấp ngày 02/7/2004
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư i n
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ :* Ủy viên HĐQT, kiêm Phó trưởng giám đốc Công ty CPXL 1, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV XL 1 Miền Nam.
- ✓ *Quá trình công tác:*
 - 7-2001 đến 5-2002 Phó phòng Marketing Công ty Xây lắp i n 1
 - 6-2002 đến 6-2007 Trưởng Ban điều hành Miền Nam Công ty Xây lắp i n 1
 - 05-2006 đến 03-2008 Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Trưởng giám đốc, kiêm Trưởng Ban điều hành Miền Nam Công ty Cổ phần Xây lắp i n 1.
 - 04-2008 đến nay Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Trưởng giám đốc Công ty Xây lắp i n 1, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV XL 1 Miền Nam.

2.4. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Văn Văn

- ✓ *Giới tính:* Nam
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 05/12/1954
- ✓ *Số CMND:* 010374119 do CA Hà Nội cấp ngày 07/7/2005
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư in-Thực tế kinh tế
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ:* Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp in 1
- ✓ *Quá trình công tác:*
- 04-1978 đến 12-1984: Kỹ thuật viên Nhà máy dệt cơ sở 1-Bố trí kỹ thuật in kim-Hà Nội
 - 01-1985 đến 03-1991: Phó phòng Công in Nhà máy dệt cơ sở 1- Bố trí kỹ thuật in kim-Hà Nội
 - 04-1991 đến 04-1992: Kỹ thuật viên Xí nghiệp cơ khí in Công ty XL 1 - Bố trí công nhân
 - 05-1992 đến 01-1995: Trưởng phòng TCL Xí nghiệp cơ khí in Công ty XL 1-Bố trí công nhân
 - 02-1995 đến 11-1997: Phó phòng Công ty XL 1
 - 05-1998 đến nay: Trưởng phòng TCL Công ty CPXL 1
 - 07-2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc – kiêm trưởng phòng TCL Công ty CPXL 1

2.5. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Văn Nghĩa

- ✓ *Giới tính:* Nam
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 29/09/1959
- ✓ *Số CMND:* 011563294 do CA Hà Nội cấp ngày 13/10/2005
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư in
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ:* Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp in 1
- ✓ *Quá trình công tác:*
- 06-1975 đến 09-1980: Công nhân Công ty XL Z và trạm khu vực Hà Nội

- 10-1980 đến 09-1985 Công nhân Hợp tác lao động tại Công hòa liên bang
c
- 10-1985 đến 9-1992 Công nhân Xí nghiệp sản xuất khí và xây dựng
i n
- 10-1992 đến 9-2003 Giám đốc Xí nghiệp xây lắp Công ty Xây lắp
i n l
- 10-2003 đến 9-2007 Phó Giám đốc Xí nghiệp xây lắp Công ty Xây
l p i n l
- 10-2007 đến 9-2008 Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty sản xuất
l p i n l
- 10-2008 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty sản xuất
l p i n l

2.6. Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Nhật Tân

- ✓ *Họ và tên:* Nguyễn Nhật Tân
- ✓ *Giới tính:* Nam
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 20/05/1967
- ✓ *Số CMND:* 017317789 do CA Hà Nội cấp ngày 27/09/2011
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ:* Phó Tổng giám đốc Công ty Sản xuất
l p i n l
- ✓ *Quá trình công tác:*
 - 06-1988 đến 08-1993 Cán bộ kỹ thuật Sản xuất c Tuyên Quang
 - 09-1993 đến 07-1994 Phó phòng kinh doanh i n n ng Sản xuất c Tuyên
Quang
 - 08-1994 đến 04-1995 Quyên trưởng chi nhánh i n th xã, i n l c Tuyên
Quang
 - 05-1995 đến 04-1997 Trưởng chi nhánh i n Chiêm Hóa, i n l c Tuyên
Quang
 - 05-1997 đến 09-1998 Trưởng phòng kinh doanh i n n ng, i n l c Tuyên
Quang
 - 10-1998 đến 06-2003 Phó giám đốc i n l c Tuyên Quang
 - 07-2003 đến 12-2003 Phó bí thư huyện Na Hang, Tuyên Quang
 - 01-2004 đến 03-2004 Phó bí thư thị trấn c thị y Tuyên Quang

- 04-2004 đến 04-2009 Chủ tịch UBND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- 05-2009 đến 03-2010 Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang
- 04-2010 đến 05-2011 Phó giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Tuyên Quang
- 06-2011 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Tuyên Quang

2.7. Kế toán trưởng – Trần Thị Minh Việt

- ✓ *Giới tính:* N
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 16/01/1976
- ✓ *Số CMND:* 002176000002, Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/8/2013.
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ:* Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Tuyên Quang
- ✓ *Quá trình công tác:*

- Năm 2000 đến 4/2003 Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán – Xí nghiệp Dịch vụ và Xây dựng Tuyên Quang.
- Tháng 4/2003 đến 10/2006 Phó phòng Tài chính Kế toán – Xí nghiệp Dịch vụ và Xây dựng Tuyên Quang.
- Tháng 5/2006 đến 9/2007 Chuyên viên P.TCKT- Công ty Xây dựng Tuyên Quang
- Tháng 10/2007 đến 3/2014 Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Xây dựng Tuyên Quang
- Tháng 4/2014 đến nay Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Xây dựng Tuyên Quang

- Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân năm 2014 là 1.202 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Dự án khu nhà ở xã hội Hà Đông - PCCI:

- Trong bối cảnh thị trường bất động sản đang có dấu hiệu tích cực. Thành phố đã phân tích kỹ lưỡng thị trường bất động sản, Lãnh đạo Công ty đã có những hành động sáng suốt trong quá trình đầu tư dự án nhà ở xã hội Hà Đông để tạo ra công năng sử dụng đa dạng, hiện đại, hợp lý nhất, chọn các nhà thầu thi công có uy tín, đầu tư các thiết bị

b t t, ti n nhanh, có nh ng u ãi cho khách hàng.... n Quý 1/2015 Công ty ã ký h p ng bán 70% các c nh .

- N m 2014 Công ty ã t p trung ngu n l c tri n khai d án t k t qu t t m b o ti n , ch t l ng, an toàn và môi tr ng, hoàn thành d án và ã c khách hàng tin t ng, th tr ng ánh giá cao v ti n , ch t l ng xây d ng, công n ng và ti n ích. n Quý 1 n m 2015 ã hoàn thành xây d ng ph n thân thô c a d án, th i gian bàn giao nhà cho khách hàng đ ki n mu n nh t vào Quý 1 N m 2016.

- Hi u qu d án u t t k t qu t t.

3.2. D án M ình - Plaza:

Công ty ã hoàn thành D án và bàn giao cho khách hàng s m h n đ ki n 2 tháng. Bàn giao 100% gi y ch ng nh n quy n s h u nhà và quy n s đ ng t cho khách hàng trong quý 3/2014. Hoàn thành quy t toán d án. D án c khách hàng và th tr ng ánh giá cao.

3.3. u t nhà máy th y i n:

- Công ty ã thông qua k ho ch và ang th c hi n tri n khai u t 5 nhà máy th y i n v i công su t 162MW t 2014 n 2018 ng th i tìm ki m l a ch n các d án m i u t .

- N m 2014 Công ty ã kh i công th c hi n các gói th u chính c a 2 nhà máy th y i n là: Trung Thu – 30MW; B o Lâm 1 – 30MW. D ki n hoàn thành và phát i n vào quý 4/2016. Ngu n v n th c hi n d án t v n t có và v n vay u ãi c a Ngân hàng th gi i (WB).

- Hi n nay Công ty ang hoàn t t các công o n cu i cùng kh i công xây d ng các gói th u chính c a nhà máy th y i n B o Lâm 3 – 46MW. D án s đ ng ngu n v n vay th ng m i và v n t có c a Công ty.

3.4. H p tác góp v n u t :

- T i Công ty c ph n Gang thép Cao B ng:

+ Công ty ã hoàn thành góp v n b sung theo ti n , n nay PCC1 ã góp 112,338 t ng, t l n m gi 24.8% v n i u l .

+ D án ang c y nhanh ti n s n xu t vào quý 2/2015. Vi c khai thác m thép ã c th c hi n t quý 3/2014.

- T i Công ty C ph n Th y i n Trung Thu

+ Công ty ã cam k t góp v n là 45 t ng v i t l 60% v n i u l , n nay PCC1 ã góp 45 t ng.

+ Công ty C ph n Th y i n Trung Thu hi n ang u t nhà máy th y i n Trung Thu – i n Biên v i công su t 30MW d án c ánh giá có hi u qu t t. D án c kh i công các gói th u chính vào tháng 9/2014, k ho ch hoàn thành d án vào quý 4/2016.

3.5. Các Công ty con, Công ty liên k t.

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – i M**

+ T ng tài s n t i 31/12/2014: 29.394.976.843 ng.

+ Ngu n v n ch s h u t i 31/12/2014: 7.996.983.764 ng.

+ K t qu s n xu t kinh doanh n m 2014:

n v tính: tri u ng

STT	Ch tiêu	Th c hi n n m 2013	K ho ch n m 2014	Th c hi n n m 2014	T l	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	S n l ng	58.765	60.444	71.674	122%	119%
2	Doanh thu	47.420	50.353	65.605	138%	130%
3	L i nhu n sau thu	1.518	1.762	2.324	153%	132%

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – M ình**

+ T ng tài s n t i 31/12/2014: 31.504.226.337 ng.

+ Ngu n v n ch s h u t i 31/12/2014: 8.195.289.144 ng.

+ K t qu s n xu t kinh doanh n m 2014:

STT	Ch tiêu	Th c hi n n m 2013	K ho ch n m 2014	Th c hi n n m 2014	T l	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	S n l ng	54.045	63.219	71.617	133%	113%
2	Doanh thu	56.725	56.429	62.457	110%	111%
3	L i nhu n sau thu	1.887	1.976	2.193	116%	111%

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – Hà N i**

+ T ng tài s n t i 31/12/2014: 33.567.632.898 ng.

+ Ngu n v n ch s h u t i 31/12/2014: 6.819.178.916 ng.

+ K t qu s n xu t kinh doanh n m 2014:

n v tính: tri u ng

STT	Ch tiêu	Th c hi n n m 2013	K ho ch n m 2014	Th c hi n n m 2014	T l	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	S n l ng	41.227	51.858	53.619	130%	103%
2	Doanh thu	31.074	41.639	45.194	145%	109%
3	L i nhu n sau thu	1.424	1650	1.627	114%	99%

*** Công ty TNHH M t thành viên Xây l p i n 1 – M i n Nam**

+ T ng tài s n t i 31/12/2014: 104.606.802.590 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 22.170.712.082 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	Số vốn	104.511	104.695	226.735	217%	217%
2	Doanh thu	101.180	102.116	239.556	237%	235%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.146	4.084	9.134	220%	224%

*** Công ty TNHH Mặt thành viên Xây dựng 1 – Hoàng Mai**

+ Tổng tài sản tại 31/12/2014: 22.799.273.605 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 7.105.913.190 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	Số vốn	58.255	60.000	50.018	86%	83%
2	Doanh thu	43.040	45.050	43.265	101%	96%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.490	1.614	1.576	106%	98%

*** Công ty TNHH Mặt thành viên Xây dựng 1 – Hà Nội**

+ Tổng tài sản tại 31/12/2014: 18.384.076.529 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 8.293.263.427 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	Số vốn	61.797	68.658	79.800	129%	116%
2	Doanh thu	34.868	43.137	64.187	184%	149%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.326	1.675	2.257	170%	135%

*** Công ty TNHH Mặt thành viên Xây dựng 1 – Tân Liêm**

+ Tổng tài sản tại 31/12/2014: 43.059.201.051 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 8.602.362.621 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	Số vốn	46.887	60.000	91.408	195%	152%
2	Doanh thu	41.549	50.000	81.550	196%	163%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.527	1.850	3.089	202%	167%

*** Công ty TNHH MTV thành viên Xây dựng 1 – Nàng Hoàng**

+ Tổng tài sản tại 31/12/2014: 1.808.347.031 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 903.670.285 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	Số vốn	3.549	5.184	6.788	191%	131%
2	Doanh thu	3.227	4.712	5.984	185%	127%
3	Lợi nhuận sau thuế	346	413	-373	-108%	-90%

*** Công ty TNHH MTV thành viên Xây dựng 1 – Miền Bắc**

+ Tổng tài sản tại 31/12/2014: 50.826.572.316 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 5.864.312.037 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					6=(5/3)	7=(5/4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	Số vốn	49.052	52.693	50.298	103%	95%
2	Doanh thu	36.104	51.669	53.742	149%	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.318	1.808	1.958	149%	108%

*** Công ty Cổ phần tư vấn 1**

+ Tổng tài sản tại 31/12/2014: 10.952.380.601 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 3.578.479.279 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					(3)	(4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6=(5/3)	7=(5/4)
1	Số vốn	11.688	14.559	14.200	121%	98%
2	Doanh thu	8.232	12.892	13.489	164%	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	487	650	853	175%	131%

*** Công ty Cổ phần Hóa phẩm gia Việt Nam**

+ Tổng tài sản tại 31/12/2014: 1.198.375.108 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 765.407.358 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					(3)	(4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6=(5/3)	7=(5/4)
1	Số vốn					
2	Doanh thu	577		143	25%	
3	Lợi nhuận sau thuế	-831		-1.528		

*** Công ty TNHH Chế tạo thép Hyundai Công Anh**

+ Tổng tài sản tại 31/12/2014: 277.333.191.548 ng.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 92.883.471.346 ng.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ	
					(3)	(4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6=(5/3)	7=(5/4)
1	Số vốn	795.238	503.273	529.727	67%	76%
2	Doanh thu	697.417	443.942	475.001	68%	79%
3	Lợi nhuận sau thuế	35.509	18.585	19.748	56%	109%

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

n v tính: Tri u ng

STT	Ch tiêu	N m 2013	N m 2014	% t ng gi m
1	T ng giá tr tài s n	2.120.463	2.078.043	-2.00%
2	Doanh thu thu n	2.024.239	3.100.046	53.15%
3	L i nhu n t ho t ng kinh doanh	185.739	549.299	195.74%
4	L i nhu n khác	4.574	-557	-112.18%
5	L i nhu n tr c thu	190.313	548.876	188.41%
6	L i nhu n sau thu	139.366	423.391	203.80%
7	T l l i nhu n tr c t c	20,00%	20,00%	0.00%

N m 2014 trong b i c nh chung c a n n kinh t Vi t Nam và th gi i tuy ã có d u hi u ph c h i tuy nhiên v n t n t i nh ng thách th c do nh ng tác ng tiêu c c sau kh ng ho ng, bên c nh ó PCC1 c ng g p ph i không ít nh ng khó kh n tuy nhiên Công ty v n t c m c t ng tr ng n t ng c v Doanh thu và l i nhu n ánh d u b c chuy n mình r t l n làm ti n cho s phát tri n c a nh ng n m t p theo.

T b ng phân tích s li u trên cho th y:

- T ng l i nhu n sau thu n m 2014 so v i n m 2013 t ng 358,6 t ng t ng ng 188,41% ây là m c t ng tr ng r t cao mà không ph i Doanh nghi p nào c ng có th t c. Có c k t qu này là do trong n m v a qua Công ty ã tích c c y m nh ho t ng s n xu t kinh doanh làm gia t ng Doanh thu song song v i vi c t i u hóa chi phí gi m giá thành. Bên c nh l i nhu n mang l i t l nh v c ho t ng kinh doanh chính là Xây l p và S n xu t Công nghi p, n m 2014 l nh v c u t mang l i nhi u l i nhu n, c bi t là l nh v c b t ng s n k t qu c a d án M ình Plaza ã óng góp r t l n trong c c u l i nhu n c a Công ty.

- Doanh thu N m 2014 t 3100 t t ng 53.15% so v i n m 2013, tính n n m 2014 thì ây là m c cao nh t mà Công ty t c. S t ng tr ng doanh thu ch y u là do t ng tr ng c a l nh v c B t ng s n óng góp 708 t trong c c u doanh thu, bên c nh ó Doanh thu ho t ng Xây l p t ng 819 t so v i n m 2013 t ng ng 80%. Vi c tích c c tìm ki m m r ng th tr ng, u t thi t b , gi i pháp thi công h p lý hi u qu và nâng cao n ng l c c nh tranh là y u t quan tr ng góp ph n làm nên s t ng tr ng này.

- V i tinh th n ch ng không ng ng sáng t o c i ti n k thu t áp d ng vào th c t s n xu t kinh doanh ã áp ng c yêu c u c a khách hàng v ti n và ch t l ng do v y công tác nghi m thu thanh quy t toán các công trình c y nhanh áng k , i u này làm cho giá tr hàng t n kho (chi phí d dang) c gi i phóng kéo theo t ng tài s n gi m 2,5% so v i n m 2013 ây là tín hi u áng m ng ph n ánh n ng l c thi công ang ngày m t nâng cao và i vào chu n hóa.

- Năm 2014 PCC1 tiếp tục gặt hái thành công trong việc xử lý tài chính và quản lý tài chính, nguồn vốn cơ sở được huy động thành công làm gia tăng giá trị của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và ưu tiên vì lợi ích của chủ tài chính cho từng giai đoạn luôn chú trọng nhiệm vụ ngăn ngừa rủi ro không đáng có trong thi công xây dựng dự án áp dụng nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. Công tác thu hồi vốn luôn được duy trì và thực hiện tốt, hết năm 2014 Công ty không có trình độ nợ nào tồn đọng, nợ xấu hiện nay giúp cho PCC1 luôn duy trì dòng tiền khỏe mạnh trong suốt năm qua. Song song với nguồn vốn tự có Công ty luôn tích cực tìm kiếm nguồn vốn vay với chi phí tối ưu nhất phục vụ cho các dự án đầu tư và kết quả năm qua Công ty đã tìm kiếm ký kết 02 Hợp đồng tín dụng với lãi suất cho vay trên 70% Tổng mức đầu tư của Nhà máy Thủy điện Trung Thu và Bò Lâm 01 bằng lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn của Ngân hàng thương mại (WB).

Có thể nhận xét kết quả như trên là sự cố gắng, quy tụ tâm lực không bị mất mát mà tập thể cán bộ công nhân viên PCC1 nỗ lực là sự đi đầu hành sáng suốt, chuyên nghiệp và huy động của ban lãnh đạo Công ty.

Trên cơ sở nguồn lực và sự phát triển hiện tại với bề dày kinh nghiệm trên 50 năm, PCC1 tin tưởng tiếp tục gặt hái thành công hơn nữa và duy trì sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	VT	Năm 2013	Năm 2014
	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,16	1.50
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,72	0.92
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2	- Hệ số N / Tổng tài sản	lần	0,77	0.57
	- Hệ số N / Vốn chủ sở hữu	lần	3,51	1.36
	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3	- Vòng quay hàng tồn kho	lần	2,83	3.66
	- Doanh thu thu nhập / Tổng Tài sản	lần	0,95	1.49
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,88	13.66
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	%	30,1	49.0
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	6,6	20.4
	- Hệ số lợi nhuận trước thuế / KD/DTT	%	9,2	17.7

- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2014 là 1,5 cao hơn so với năm 2013, chỉ số này phản ánh tình hình của Công ty có mức nợ ngắn hạn 1,5 lần tài sản, đây là một chỉ số rất tốt. Trong 02 năm liên tiếp chỉ số thanh toán ngắn hạn đều tăng lên cho thấy Công ty đang hoàn toàn chú trọng trong việc kiểm soát thanh toán các khoản nợ.

Có c i u này là do trong n m 2014 Công ty ch y u s d ng ngu n v n t có ng th i h n ch t i a các kho n vay do v y n vay ng n h n gi m xu ng còn 115 t (so v i n m 2013 là 386 t), bên c nh ó kho n ng i mua tr tr c gi m áng k xu ng còn 33 t (n m 2013 là 620 t) là do trong n m Công ty h ch toán doanh thu c a d án M ình Plaza.

- H s thanh toán nhanh: T s này c xác nh sau khi tài s n ng n h n c lo i tr i giá tr hàng t n kho. T s này ã c c i thi n áng k so v i n m 2013 và t m c 0.92, cao h n so v i Trung bình ngành (Trung bình ngành 0,7). Nguyên nhân do n m 2014 các kho n t i n và t ng ng t i n t ng g p i so v i n m 2013 t m c 414 t .

- H s N /T ng tài s n: M c dù T ng tài s n n m 2013 cao h n so v i n m 2014 tuy nhiên c c u N /T ng tài s n gi m xu ng còn 57% nguyên nhân nh trên ã phân tích là do các kho n n ã gi m áng k ch y u là gi m vay ng n h n và ng i mua tr t i n tr c c a d án M ình Plaza.

- H s n /V n ch s h u: N m 2014 ch s này gi m xu ng còn 1,36 do V n ch s h u t ng g p ôi n m 2013 t 863 t , i u này có c là do l i nhu n l i r t l n c t o ra trong n m 2014 (h n 423 t) ng th i các kho n n ph tr gi m.

- Vòng quay hàng t n kho: Vòng quay hàng t n kho n m 2013 là 2,83 và t ng lên 3,66 n m 2014 ây là tín hi u r t t t ph n ánh t c bán hàng gi i phóng hàng t n kho c y m nh tránh b ng v n.

- Doanh thu thu n/T ng tài s n: N m 2014 t s này là 1,49 có ngh a là 1 ng tài s n ã t o ra 1,49 ng doanh thu i u này cho th y Công ty ã s d ng tài s n r t hi u qu t o ra doanh thu và mang l i l i nhu n.

- Các ch tiêu v kh n ng sinh l i: Thông qua các ch tiêu này có th th y N m 2014 v a qua là m t n m mà PCC1 ho t ng hi u qu và thành công ng th i có b c t ng tr ng cao so v i n m 2013. L i nhu n/ V n t 49%; L i nhu n/T ng tài s n t 20,4% ây là k t qu tuy t v i mà không nhi u Doanh nghi p có th làm c, nó kh ng nh uy tín, n ng l c c a PCC1 và tin t ng vào s phát tri n m nh m c a Công ty trong nh ng n m t i p theo.

5. C c u c ông, thay i v n u t c a ch s h u.

5.1. C ph n

T ng s c ph n: 20.100.000 CP

Lo i c ph n ang l u hành: C phi u ph thông

S l ng c ph n chuy n nh ng t do: 20.100.000 CP

S l ng c ph n h n ch chuy n nh ng: 0 CP

5.2. C c u c ông

- Theo t l s h u:

+ Công l n:	50,77%
+ Công nh :	49,23%
- Công t ch c và c ông cá nhân	
+ Công t ch c:	1,2 %
+ Công cá nhân:	98,8 %
- Công trong n c và c ông n c ngoài:	
+ Công trong n c:	100%
+ Công n c ngoài:	0%
- Công nhà n c và c ông khác:	
+ Công nhà n c:	0%
+ Công không ph i nhà n c:	100%

5.3. Tình hình thay i v n ut c a ch s h u:

Trong n m tháng 4 n m 2014 i h i ng c ông ã có quy t nh m c tr c t c n m 2013 b ng 20% v n i u l trong ó tr b ng t n là 15 t , b ng c phi u là 21 t nâng m c v n ut c a ch s h u lên 201 t ng.

Công ty ã hoàn t t các th t c t ng v n c ph n t vi c tr c t c b ng c phi u vào Quý 2 n m 2014.

5.4. Giao d ch c phi u qu :

S c phi u qu hi n t i: 432 CP

Các giao d ch c phi u qu th c hi n trong n m: Trong n m Công ty C ph n Xây l p i n l th c hi n mua l i 432 C phi u qu ; c th :

Th i i m giao d ch: 30/07/2014 n 13/09/2014

i t ng giao d ch: Giám c các Công ty con và CBCNV Công ty.

S l ng c phi u giao d ch: 432CP

Giá tr giao d ch: 4.320.000 ng.

III. Báo cáo và ánh giá c a Ban Giám c

1. ánh giá k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh

N m 2014, kinh t th gi i ti p t c ph c h i ch m và ch a th c s b n v ng, xung t chính tr trên nhi u vùng lãnh th cùng v i d ch b nh và th m h a thiên nhiên ã tác ng x u n t c t ng tr ng kinh t toàn c u. N n kinh t trong n c n m 2014 ang t ng b c n nh. T ng tr ng trong l nh v c s n xu t kinh doanh ã có s chuy n bi n tích c c trong giai o n 06 tháng cu i n m. Tuy nhiên, m c t ng tr ng này v n còn m c th p, cân i ngân sách còn nhi u thách th c và các doanh nghi p v n ch a th c s thoát kh i khó kh n. T ng c u c a n n kinh t v n còn y u, tình tr ng n x u nghiêm tr ng t t c các l nh v c c bi t là l nh v c b t ng s n, xây l p. Tr c s bi n ng ph c t p c a tình hình kinh t trong n c và th gi i

Lãnh đạo Công ty đã đánh giá khách quan, nghiêm túc các khó khăn, thách thức, nhiệm vụ và khai thác hiệu quả thế mạnh, nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, sáng tạo trong công việc và hiệu quả hành động. Cùng với sự nỗ lực của các nhân viên trong toàn Công ty, công bố kết quả là sản phẩm và hợp tác tích cực của các đối tác, khách hàng, sự giúp đỡ của các Bộ, ngành và các chủ thể, năm 2014 Công ty tiếp tục hoàn thành thành công nhiệm vụ và vượt xa mục tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- **Giá trị sản xuất kinh doanh:** 3.030.042 tỷ đồng; tăng 118% KH năm
- **Tổng doanh thu** : 3.100.045 tỷ đồng; tăng 118% KH năm

Trong đó:

- + Doanh thu hoạt động xây lắp: 1.842,1 tỷ đồng;
- + Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp: 525,6 tỷ đồng;
- + Doanh thu chuyển nhượng và đầu tư bất động sản: 713,3 tỷ đồng;
- + Doanh thu tài vụ và dịch vụ khác: 19 tỷ đồng.

- **Giá trị lợi nhuận:**

- + Lợi nhuận sau thuế : 423,4 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trên Doanh thu: 13,66% tăng 6,78% so với năm 2013.
- + Lợi nhuận trên vốn đầu tư bình quân năm: 222% tăng 129% so với năm 2013.
- + Lợi nhuận trên vốn CSH (ROE): 49% tăng 19% so với năm 2013.
- + Lãi gộp trên mỗi cổ phiếu (EPS): 21.064 đồng tăng 14.130 đồng so với năm 2013.
- + Lợi nhuận trên Tổng tài sản (ROA): 20,4% tăng 13,8% so với năm 2013.

- **Trích nộp ngân sách:** 189,5 tỷ đồng tăng 40,9 tỷ đồng so với năm 2013 tăng 17,8%.

- **Tổng quỹ lương:** 226,696 tỷ đồng.

- **Thu nhập bình quân toàn Công ty:** 10.182.564 đồng/người/tháng. tăng 109% kế hoạch và tăng 120% so với thu nhập bình quân năm 2013.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản.

Stt	N i dung	Cu i n m		u n m		So sánh cu i n m và u n m	
		S t i n (tr.)	%	S t i n (tr.)	%	S t i n (tr.)	%
I	Tài s n ng n h n	1.610.498	78%	1.878.738	89%	(268.240)	-14%
1	Ti n và các kho n t ng ng ti n	414.908	20%	284.960	13%	129.948	46%
2	Các kho n u t tài chính ng n h n					-	
3	Các kho n ph i thu ng n h n	537.982	26%	870.717	41%	(332.735)	-38%
4	Hàng t n kho	626.061	30%	702.196	33%	(76.135)	-11%
5	Tài s n ng n h n khác	31.547	2%	20.865	1,0%	10.682	51%
II	Tài s n dài h n	467.545	22%	241.725	11%	225.820	93%
1	Tài s n c nh	238.240	11%	91.225	4%	147.015	161%
2	B t ng s n u t	91.845	4%	9.768	0,5%	82.077	840%
3	Các kho n u t tài chính dài h n	117.680	6%	116.440	5%	1.240	1%
4	Tài s n dài h n khác	16.819	1%	19.850	1%	(3.031)	-15%
5	L i th th ng m i	2.961	0%	4.442	0,2%	(1.481)	-33%
	T ng tài s n	2.078.043	100%	2.120.463	100%	(42.420)	-2%

T ng tài s n n m 2014 gi m 2% so v i n m 2013, t ng ng 42.420 tri u ng. Nguyên nhân do các kho n ph i thu ng n h n gi m m nh 332.735 tri u ng và t ng ng 38%.

T tr ng tài s n ng n h n/T ng tài s n n m 2014 so v i n m 2013 gi m do các kho n m c tài s n gi m c th :

- Các kho n ph i thu ng n h n gi m 332.735 tri u ng t ng ng gi m 38% ch y u là do các kho n ph i thu khách hàng t ng. Trong n m tuy có b nh h ng c a n n kinh t nên vi c thu h i v ng p r t nhi u khó kh n nh ng v i s n l c c a Công ty, PCC1 ã th c hi n thu h i v n r t t t, công tác nghi m thu thanh quy t toán c t i n hành k p th i úng t i n thi công.

- Hàng t n kho gi m 76.135 tri u ng t ng ng gi m 11% có c i u này là do ã th c hi n t t các gi i pháp y nhanh t i n nghi m thu thanh quy t toán các công trình và t ng t c bán hàng kéo theo ó chi phí s n xu t kinh doanh d dang gi m. Bên c nh ó trong n m 2014 D án M ình plaza ã hoàn thành nghi m thu, bàn giao nhà cho khách nên Công ty k t chuy n CP s n xu t kinh doanh vào giá v n trong k .

T tr ng tài s n dài h n/T ng tài s n n m 2014 so v i n m 2013 ã t ng áng k ây là k t qu c a quá trình u t m r ng ho t ng s n xu t kinh doanh c th :

- Tài s n c nh t ng 147.015 tri u ng t ng ng t ng 161% ch y u là do chi phí xây d ng c b n d dang t ng. Trong n m 2014 Công ty kh i công th c hi n thi công các h ng m c chính c a 02 d án th y i n Trung Thu và B o Lâm 1.

- B t ng s n u t t ng 82.077 tri u ng t ng ng t ng 840%, ây là các tài s n thu c v Công ty sau khi d án M ình Plaza c quy t toán ó là các t ng th ng m i cho thuê, t ng h m.

Qua b ng phân tích c c u tài s n trên ta th y, s phân b tài s n cu i n m và u n m là khá h p lý, phù h p v i c i m ho t ng kinh doanh c a công ty.

2.2. Tình hình n ph i tr .

Stt	N i dung	Cu i n m		u n m		So sánh cu i n m và u n m	
		S t i n (tr.)	%	S t i n (tr.)	%	S t i n (tr.)	%
I	N ph i tr	1.177.807	56,6%	1.624.181	76,6%	(446.374)	-27%
1	N ng n h n	1.071.018	52%	1.623.978	77%	(552.960)	-34%
	- Vay và n ng n h n	115.283	6%	386.573	18%	(271.290)	-70%
	- Ph i tr ng i bán	445.487	22%	326.526	15%	118.961	36%
	- Ng i mua tr ti n tr c	33.727	2%	620.112	29%	(586.385)	-95%
	- Thu và các kho n ph i n p NN	106.362	5%	74.643	4%	31.719	42%
	- Ph i tr ng i lao ng	69.455	3%	46.637	2%	22.818	49%
	- Chi phí ph i tr	89.953	4%	18.225	1%	71.728	394%
	- Các kho n ph i tr , ph i n p khác	55.173	3%	41.643	2%	13.530	32%
	- D phòng ph i tr ng n h n	142.873	7%	102.311	5%	40.562	40%
	- Qu khen th ng phúc l i	12.705	1%	7.307	0,3%	5.398	74%
2	N dài h n	106.789	5%	203	0,0%	106.586	52388%
II	V n ch s h u	863.832	41,6%	462.341	21,8%	401.491	87%
1	V n ch s h u	863.832	42%	462.341	21,8%	401.491	87%
2	Ngu n kinh phí và qu khác	-	0%			-	
III	L i ích c ông thi u s	36.404	1,8%	33.940	1,6%	2.464	7%
	T ng ngu n v n	2.078.043	100%	2.120.463	100%	(42.420)	-2%

T ng ngu n v n u n m so v i cu i n m gi m ít 42.420 tri u ng t c gi m 2% là do N ph i tr gi m m nh nh ng V n ch s h u l i t ng:

- N ng n h n gi m 555.478 tri u ng t ng ng gi m 34% nguyên nhân ch y u ch tiêu ng i mua tr ti n tr c, vay và n ng n h n u gi m m nh.

+ Ng i mua tr ti n tr c gi m 586.385 tri u ng t c gi m 95% ch y u là do trong n m 2014 D án M ình plaza ã hoàn thành ban giao nhà cho khách hàng nên công ty ã ghi nh n kho n này là doanh thu.

+ Vay và n ng n h n gi m 271.290 tri u ng t ng ng gi m 70% là do trong n m 2014 công tác thu h i v n t t nên công ty ti n m t ph c v cho ho t ng s n xu t kinh doanh nên vay ngân hàng gi m, th m chí công ty m 9 tháng cu i n m 2014 không phát sinh kho n vay ngân hàng nào.

- Bên c nh ó m t s các kho n n ph i tr cu i n m t ng so v i u n m nh ph i tr ng i bán, thu và các kho n ph i n p nhà n c, ph i tr ng i lao ng, chi phí ph i tr , các kho n ph i tr ph i n p khác, d phòng ph i tr ng n h n. Nguyên nhân là do doanh thu và l i nhu n trong n m 2014 t ng cao nh t là quý 4/2014. Các kho n ph i tr này s c thanh vào u quý 1/2015.

- N dài hạn tăng 106.586 triệu đồng tăng 52388% là do các khoản vay dài hạn ngân hàng tăng. Dự án thay đổi trong quá trình thi công các hạng mục chính nên việc huy động vốn vay dài hạn này là cần thiết thanh toán cho các nhà thầu song song với vốn tự có của chủ đầu tư.

3. Những chỉ tiêu về các chủ yếu, chính sách, quản lý

3.1. Kết quả thực hiện trong công tác quản lý và trong hoạt động SXKD

3.1.1. Công tác Tổ chức và Quản lý:

+ Năm 2014, nhân sự bộ máy lãnh đạo, quản lý trong Công ty tiếp tục được bổ sung, sắp xếp và kiện toàn, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

+ Hoàn thành dự án Xây dựng chi nhánh Công ty năm 2020 và nhà hàng năm 2030.

+ Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại mô hình tổ chức phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, cụ thể: Giải thể Công ty Cổ phần Hóa phẩm gia Việt Nam; Thành lập Tổng công ty; Thành lập văn phòng đại diện tại Cao Bằng trực thuộc Công ty; Chỉ định các nhiệm vụ tại các phòng, ban Công ty.

+ Công tác tuyển dụng, đào tạo chú trọng nhân lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

+ Tiếp tục sắp xếp, quy hoạch quản lý nhân sự Công ty và các nhân viên, bổ sung hoàn thiện cho quy trình quản lý hàng tháng.

+ Phong trào thi đua, công tác thi đua khen thưởng tiếp tục được quan tâm và phát triển.

+ Công tác áp dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đã và đang triển khai theo từng giai đoạn.

3.1.2. Mối quan hệ làm ăn, thu nhập, thực hiện chính sách đối với CB-CNV:

+ Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và trong nền kinh tế thị trường hoàn toàn sau khủng hoảng, nhu cầu doanh nghiệp phải phải giảm quy mô sản xuất kinh doanh, rút gọn công tác giảm, nguồn công việc vẫn còn khó khăn tuy nhiên công ty vẫn áp dụng công việc cho toàn bộ khối xây dựng, khối SXCN, điều kiện làm việc tiếp tục được quan tâm và cải thiện tích cực.

+ Thu nhập người lao động tiếp tục được nâng cao, thu nhập bình quân toàn Công ty đạt 10.000.000 triệu đồng/người/tháng, vượt 7% so với kế hoạch năm, đạt 118% so với thu nhập bình quân năm 2013, tín dụng và bảo hiểm xã hội chi trả kịp thời.

+ Các chính sách đối với người lao động của Công ty quan tâm kịp thời.

3.1.3. Công tác Kinh doanh và Marketing:

+ Dù gặp nhiều khó khăn do các chỉ số ngày càng có những yêu cầu ngày càng cao về kỹ thuật, Công ty đã làm tốt công tác thi công, phục vụ khách hàng năm 2014 và ký kết các hợp đồng mới với giá trị trên 2000 tỷ đồng cho năm 2014.

+ Năm 2014 Công ty đã ưu tiên thành công những công trình 500KV, 220KV quan trọng của EVN và các hợp đồng liên kết với các đối tác nước ngoài, các chỉ số ngoài ngành. Những lợi ích và uy tín của PCC1 ngày càng được khẳng định và nâng cao làm tăng Công ty tham gia và thực hiện các dự án thi công theo EPC. Trong năm, Công ty đã thành công mở thầu gói thầu EPC: Trạm biến áp 110KV Yên Phong 3 và Thuận Hải; Công trình sửa chữa đường dây Ngã V Ngã Thôn I...

+ Tiếp tục nâng cao năng lực thi công các gói cung cấp và thi công các dự án cấp độ cao cấp, các trạm biến áp tích hợp GIS trong và ngoài ngành, các chỉ số ảnh hưởng giá trị lợi nhuận và tài sản.

+ Công tác kế hoạch thực hiện chuyên nghiệp hơn, luôn có sổ kế toán, tài liệu chi nhánh xuyên, bám sát hoạt động SXKD.

+ Công tác báo cáo chính xác, kịp thời, phản ánh đúng và hoàn chỉnh công việc của Công ty cũng như các nhân viên.

+ Công tác quản lý hợp đồng, thanh quyết toán, tài liệu chi nhánh hợp đồng thực hiện tốt, kịp thời, đúng quy trình, luôn có sổ theo bám mục tiêu lợi ích Công ty.

+ Công tác thanh quyết toán nội bộ, thanh quyết toán cho các nhà thầu phụ thực hiện kịp thời, phản ánh chính xác chi phí thực tế phát sinh trong kỳ, phục vụ hạch toán kế toán.

3.1.4. Công tác tài chính kế toán:

+ Thực hiện lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, mục tiêu chi ngân sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ưu tiên của Công ty.

+ Công tác thu hồi vốn luôn được quan tâm đặc biệt và có sự phối hợp giữa các phòng, ban liên quan trong công tác bán hàng sao cho việc thu hồi vốn một cách nhanh nhất.

+ Thực hiện xuyên suốt, hướng dẫn các chính sách mới của Pháp luật quy định về chu kỳ kế toán và thu nhập trong toàn Công ty.

+ Hoàn thành tốt công tác quyết toán thu nhập năm với cơ quan thuế Hà Nội.

+ Công tác kế toán, công tác kiểm toán, thực hiện nghiêm túc và đúng quy định của pháp luật.

+ Phòng Tài chính - Kế toán đã hoàn thành việc xây dựng chuyên đề “Hoạch định chi phí tài trợ và giảm chi phí lãi vay” góp phần tham mưu cho lãnh đạo Công ty chi tiêu, ưu tiên hành công tác tài chính, sự tiết kiệm chi phí và chi tiêu lợi ích phù hợp, hiệu quả.

+ Ban hành và thực hiện một số quy định về ký kết hợp đồng thanh toán, thẩm định các tài liệu và thực hiện làm các sổ kế toán chính xác đồng thời cho từng giai đoạn tu n, tháng, quý qua đó đã nâng cao số lượng trong công tác điều hành và quản lý tài chính trong Công ty.

+ Trong năm 2014 Công ty đã chủ động làm việc với Ngân hàng, tìm kiếm tài chính tìm kiếm nguồn vốn, dịch vụ giá rẻ nhất để tối ưu hóa chi phí tài chính góp phần giảm tải chi phí cho Công ty. Kết quả Công ty đã ký kết hợp đồng tín dụng tài trợ vốn cho dự án nhà máy thủy điện Trung Thu và bổ sung 1 khoản vay vốn vay ưu đãi của Ngân hàng thương mại (WB), ngoài ra PCC1 cũng cấp thêm một khoản vay ngắn hạn và bổ lãnh r t d i dào (H năm vay: 1170 t ; bổ lãnh: 2050 t). Qua đây thể hiện năng lực tài chính rất tốt và lành mạnh của Công ty đã được các Ngân hàng, tổ chức tài chính đánh giá cao và ghi nhận.

3.1.5. Công tác kiểm soát công nghệ :

+ Mời các cán bộ kiểm soát tài chính vào công tác, học tập nâng cao trình độ. Hiện nay 100% cán bộ kiểm soát các ban Chỉ huy Công trình đã được đào tạo nghiệp vụ Tổng Giám sát. Lực lượng cán bộ kiểm soát phòng KTCN thường xuyên được đào tạo bổ sung nghiệp vụ, nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên sâu.

+ Các quy trình chuẩn bố trí nhân khai thi công Công trình được xây dựng và áp dụng thực hiện một cách hiệu quả giúp cho công tác triển khai thi công đúng kế hoạch và đúng tiến độ. Năm 2014, có 5/8 công ty thành viên được công ty mẹ giao và ủy quyền toàn bộ việc điều hành thi công các công trình.

+ Công tác quản lý kỹ thuật, hàng ngày vận hành máy móc, thiết bị, bố trí nhân lực quản lý khoa học và hiệu quả.

+ Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, hoàn công, thanh toán thu hồi vốn các công trình được thực hiện đúng tiến độ, quy trình, góp phần vào kết quả doanh thu của toàn công ty.

+ Công tác hiện đại hóa thiết bị máy móc thi công xây lắp của công ty chú trọng. Công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã có nhiều thành tựu đáng ghi nhận về việc chế tạo và vận hành thành công bộ phận khí cụ điều khiển tự động. Ngoài ra còn có các sáng kiến cải tiến đồng bộ thi công góp phần nâng cao năng suất lao động, an toàn VSL, chấp hành thực hiện công tác ATL cho các nhân viên thành viên đã được nâng cao đáng kể.

+ Công tác ATVSL của chủ trọng và triển khai có hiệu quả bằng việc xây dựng và ban hành quy định xử phạt hành chính về vi phạm công tác ATVSL toàn công ty kết hợp với công tác báo cáo nhắc nhở có sự đánh giá thực tế, cũng góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cá nhân người lao động. Năm 2014 không xảy ra sự cố về mặt ATL nghiêm trọng toàn Công ty.

+ Công ty tiếp tục được Tổ chức đánh giá ISO BSI công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

3.1.6. Công tác mua sắm và quản lý vật tư thiết bị :

- + Công tác mua sắm, vận tải thiết bị phục vụ sản xuất thi công các thiết bị ứng dụng quy trình, quản lý thiết kế lắp đặt vận tải đầu vào. Nhập khẩu và cung cấp vận tải thiết bị lắp đặt thi công dự án có thời gian thi công gấp rút.
- + Công tác giao nhận, cấp phát vận tải thiết bị lắp đặt và tiếp nhận vận tải các phụ kiện lắp đặt vận tải, chính xác không sai sót, mất mát lộn.
- + Công tác quản lý hồ sơ, giao nhận, thanh quyết toán vận tải bên A các thiết bị hàng ngày một cách cẩn thận.

3.1.7. Khảo sát xây lắp

- + Toàn Công ty tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ công trình trọng điểm, quản lý, giám sát các quy trình thi công, quản lý chất lượng công trình các công trình các thiết bị thi công tiên tiến.
- + Tiếp tục khảo sát vận tải hàng vận tải các dự án trọng điểm ở Việt Nam các quy mô, công nghệ và tổng hợp quản lý chuyên nghiệp.
- + Tiếp tục xuất hiện thành công các hợp đồng theo hình thức EPC, PC, các dự án vận tải.

3.1.8. Sản xuất công nghiệp :

- + Năm 2014, mặc dù có nhiều khó khăn cho ngành sản xuất các thiết bị, tuy nhiên chúng ta vẫn tiếp tục khảo sát vận tải hàng vận tải thiết kế, sản xuất các sản phẩm kết cấu thép mã kim loại: kết cấu thép và kết cấu thép cho các TBA, Z 500kV, 220kV 110kV, kết cấu thép thân 110kV, 220kV phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu nước ngoài.
- + Công ty HDDA đã nỗ lực cố gắng và đạt kết quả tốt về các tiêu chí kinh doanh, quản lý thiết kế lắp đặt sản phẩm, cung cấp lắp đặt, vận hành tất cả máy móc thiết bị và nhà xưởng hiện có.
- + Công ty HDDA và nhà máy Yên Thành đã có nhiều cố gắng trong sản xuất, vận hành, bảo dưỡng máy móc thiết bị vận tải có nhiều đóng góp sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

3.1.9. Trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ :

- + Vận tải vận tải thi công trình vận tải: Bảo vệ xác nhận các tiêu chí kế hoạch phát triển dài hạn, tiếp tục mở rộng và hoàn thành tất cả các hợp đồng vận tải công trình vận tải cấp điện áp 110kV.
- + Vận tải GPMB: Năm 2014 Công ty có nhiều đóng góp phục vụ qua các thiết bị hiện có trọng điểm mở rộng vận tải vận tải GPMB, nâng cao hiệu quả vận tải quản lý vận tải.
- + Dịch vụ: Tiếp tục quản lý vận tải và tiếp tục đầu tư dự án Năng Động, Dự án Miền Bắc, chu kỳ tiếp nhận Dự án Hà Nội Complex.

3.1.10. Tình hình thị trường hiện tại và dự báo các tác động ngoài và ngoài ngành vận tải:

Công ty tiếp tục hợp tác thành công với các đối tác nước ngoài như: Siemens, Alstom, NKT cable, Hitachi, A6... bên cạnh đó là các đối tác ngoài ngành khác.

3.2. Nhng tnti, h nch trong công tác quản lý và trong hoạt động SXKD

Bên cạnh những kết quả, thành tích rất đáng phấn khởi mà Công ty chúng ta đã đạt được trong năm qua tuy nhiên trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn có những tồn tại, hạn chế chúng ta cần đánh giá khách quan, nghiêm túc khắc phục kịp thời trong thời gian tới, nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

3.2.1. Công tác Tổ chức và quản lý:

+ Nguyên tắc quản lý: Chú trọng nhân lực chất lượng cao, bộ phận còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ cho sự phát triển cao của Công ty. Những ưu điểm nổi bật như: trình độ quản lý hạn chế, cách thức điều hành thiếu tính chuyên nghiệp và khoa học, ý chí phấn đấu và mục tiêu thấp, mục tiêu dài hạn không rõ ràng.

+ Công tác tuyển dụng, đào tạo bộ nhân lực chất lượng cao cho các vị trí quản lý và chuyên môn sâu ở vị trí chuyên viên, tay nghề cao cho vị trí công nhân công nghiệp công tác quy hoạch, dự phòng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

+ Một số quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành nhưng công tác triển khai, áp dụng chưa triệt để, có nơi chưa nghiêm túc, các phòng ban tham mưu công khai minh bạch trong công tác thẩm định, đánh giá, tăng cường đầu tư nhân lực chất lượng cao.

+ Chính sách tài chính còn thiếu sáng tạo, chưa có sự tìm tòi, nghiên cứu để ra các xu hướng và đánh giá mặt cách khoa học nên chưa tối ưu lợi ích trong việc sử dụng lao động.

+ Dự án định mức Quy chế tài chính không hoàn thành theo kế hoạch năm.

3.2.2. Công tác Kế hoạch tài chính:

+ Một số các nhân viên thành viên chưa thực sự chú trọng, quy tâm trong công tác tìm kiếm thị trường, nguyên tắc công tác thị trường hạn chế.

+ Nhiệm vụ nghiên cứu phát triển thị trường trong năm 2014 không hoàn thành mục tiêu kế hoạch do thị trường nhân sự.

+ Một số gói thầu yêu cầu cao chúng ta chưa đáp ứng được yêu cầu máy móc thiết bị thi công và lực lượng cán bộ kỹ thuật công trình.

3.2.3. Công tác Tài chính - Kế toán:

- Về mặt tài chính của các Công ty thành viên như thu nhập tính đúng, cung cấp báo cáo tài chính, báo lãnh còn phải thu về Công ty mẹ.

- Công tác kiểm tra, hàng ngày, xử lý các tồn tại về tài chính, kế toán, công nợ của các nhân viên thành viên chưa thực sự xuyên suốt, một số nhân viên còn yếu kém về hạch toán và báo cáo.

3.2.4. Công tác K thu t - Công ngh - An toàn VSCN:

+ M t s Ban Ch huy Công trình thi u s ki ền quy t trong công vi c t ch c và phân công các n v th c hi n úng các quy trình thi công, hay thi u tính ch ng sáng t o gi i quy t công vi c.

+ M c dù công ty có ch tr ng thúc y nghiên c u công ngh và sáng ki n nh ng phong trào sáng ki n c i ti n thi t b , d ng c thi công, ti t ki m nguyên, nhiên v t li u ch a th c s hi u qu , k t qu t c còn khiêm t n.

+ Công tác AT VSCN tuy ã c quan tâm th c hi n tuy nhiên ph n trang thi t b BHL c n ti p t c ph i cái ti n cho phù h p v i i u ki n an toàn, th i ti t, mùa v và m b o m c ích xây d ng hình nh, th ng hi u c a Doanh nghi p. c bi t m t s tr ng n v ch a quán tri t và ch a quan tâm úng m c cho công tác này.

+ Công tác ánh giá, rà soát và xây d ng ngu n nhân l c k thu t nòng c t và k c n t i ch và i u ng n các n v thành viên ch a t yêu c u trong ti n trình phát tri n c a Công ty.

3.2.5. Công tác qu n lý v t t :

+ Công tác cung c p, giao nh n t i công tr ng v n còn tình tr ng thi u ng b , c p ch m ho c không có thông báo k ho ch chính xác cho các Ban ch huy và n v thi công.

+ Vi c mua s m và v n chuy n c n ph i ch n ch nh khi i u ch nh giá, quy cách, tiêu chu n hàng hoá.

+ Qu n lý kho, t n kho thi u báo cáo c p nh t th ng xuyên.

3.2.6. L nh v c s n xu t công nghi p :

+ S ph i h p gi a phòng V t t - XNK v i HDDA, Nhà máy Yên Th ng trong mua s m thép, nghi m thu thanh toán còn thi u s ng b , ch t ch .

+ Trong s n xu t, óng gói ôi khi v n còn s n ph m sai h ng.

3.2.7. L nh v c u t :

- u t D án B t ng s n:

+ C n ti p t c nâng cao tính chuyên nghi p, s ng b gi a các b ph n trong Ban Qu n lý u t .

- u t D án Thu i n:

+ Còn thi u nhân s c n thi t cho m t s v trí qu n lý d án quan tr ng.

3.2.8. L nh v c T v n - D ch v :

- V t v n thi t k i n:

+ Quy mô bé và m c t ng tr ng hi n t i th p.

+ Hi u qu kinh doanh ch a t ng s ng v i ti m n ng .

- Ví dụ như :

- + Còn thi u kh n ng ch ng gi i quy t các xung t và các phát sinh t khu v c dân c và Ban qu n tr .
- + Ch a t p trung cao cho công tác khai thác tài s n t i d án u t .

4. K ho ch phát tri n trong t ng lai.

N m 2015 kinh t th gi i c d báo s có chi u h ng n nh và d n ph c h i, tuy nhiên m c t ng tr ng s m c th p. Tình hình khu v c và th gi i t i p t c di n bi n ph c t p nh tranh ch p lãnh h i t i Bi n ông, bi n Hoa ông, chi n s t i Trung ông và ông Âu... là nh ng hi m h a có th bùng phát chi n tranh qua ó s gây nh h ng x u n n n kinh t .

i v i Vi t Nam, n m 2015 là n m cu i c a k ho ch phát tri n kinh t xã h i 5 n m 2011-2015, c ng là n m di n ra i h i ng các c p t i n t i i h i ng toàn qu c l n th XII. Qu c h i ra ch tiêu t ng tr ng GDP là 6,2% v i m c tiêu t ng quát là: n nh kinh t v mô; y m nh tái c c u kinh t g n v i chuy n i mô hình t ng tr ng; nâng cao n ng su t hi u qu và n ng l c c nh tranh; ph n u t ng tr ng kinh t cao h n và v ng ch c h n n m 2014; l m phát duy trì m c 5 - 6%.

N m 2015 s là 01 n m di n ra s thay i l n v môi tr ng kinh doanh và u t khi Vi t Nam s ký k t m t s hi p nh th ng m i t do ng th i v i l trình h i nh p WTO ngày càng sâu r ng s nh h ng n chính sách thu quan kéo theo ó s c nh tranh gi a các doanh nghi p cùng ngành ngh s tr lên kh c li t h n.

K ho ch u t trong ngành i n ti p t c t ng tr ng, u t cho l i i n theo k ho ch c a EVN n m 2015 là 36.422 t ng, t ng 1,56% so v i n m 2014. Kh n ng cung c p i n và áp ng tài chính c m b o, ngu n v n trong n c d i dào, bên c nh ó u t các nhà máy th y i n và m t s khi công nghi p l n v n ti p t c t ng tr ng. ây là i u ki n thu n l i Công ty th c hi n thành công k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2015.

Th tr ng B t ng s n n m 2015 c d báo s b t u h i ph c sau th i gian dài tr m n ng, ây là i u ki n thu n l i th c hi n u t vào l nh v c này t i m t s a ph ng c bi t là a bàn Thành Ph Hà N i.

Ho t ng tín d ng ngân hàng n nh, lãi su t th p và có nhi u u ãi cho s n xu t kinh doanh và u t d án.

V i l trình c ph n hóa các Doanh nghi p nhà n c c ng v i s quy t tâm c a Ch nh Ph trong vi c c i cách các th t c hành chính phù h p v i kinh t th tr ng s t o s thông thoáng và h p d n các nhà u t n c ngoài.

PCC1 b c vào n m k ho ch 2015 bên c nh ngu n l c ã c tích l y nh ng n m qua là s quy t tâm hoàn thành th ng l i m c tiêu t ra. bi n m c tiêu thành hi n th c Công ty ã nghiêm túc ánh giá nh ng thu n l i và khó kh n qua ó ra nh ng ph ng án c th phù h p v i môi tr ng bên ngoài và bên trong.

Năm 2015 Công ty tiếp tục chú trọng hơn nữa những khó khăn chung của nền kinh tế, những hạn chế nội tại của Công ty về quản lý, về nguồn lực cho nhu cầu phát triển cao và đầu tư dài hạn. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành sẽ ngày càng quyết liệt hơn.

Bên cạnh những khó khăn thách thức nêu trên, vị trí nền khai khoáng năm 2015 PCC1 có những thuận lợi là:

+ Về nội tại: Phát huy ảnh hưởng và nguồn lực tích lũy trong các năm qua Công ty liên tục kiểm soát và tích lũy tài chính tốt theo kế hoạch về mức độ chi tiêu; hình thức cạnh tranh trong nước; những hạn chế phát triển tốc độ cao và phù hợp với nguồn lực hiện có; Hình thức, phương pháp PCC1 các kỹ thuật trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng công trình truyền tải điện Quốc gia, sản xuất sản phẩm kết cấu thép mới; và đầu tư bổ sung; Công tác thương mại chu kỳ kế hoạch SXKD cho năm 2014 đã được chuẩn bị khá tốt. Ban lãnh đạo quản lý trình độ chuyên môn, năng lực và hoạt động năng nổ, sẵn sàng tiếp cận Công ty đang phù hợp với giai đoạn hiện nay.

+ Về khách quan: Năm 2015 có những thuận lợi về chính sách cho doanh nghiệp như: các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; khuyến khích áp dụng nguồn vốn và tín dụng cho thương mại; lãi suất giảm, tỷ giá thuận lợi. Ưu đãi của EVN và EVN NPT tiếp tục tăng.

Trên cơ sở đánh giá, nhận định nêu trên, Công ty xác định các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 như sau:

4.1. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

4.1.1. Mục tiêu tổng quát năm 2015:

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tổng nguồn lực đầu tư và phát triển giai đoạn tiếp theo; mở rộng và phát triển thương mại; tăng bộ phận xây dựng thương hiệu mạnh; tiếp tục nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp; hoàn thiện hệ thống tài chính toàn công ty; hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm.

Nhiệm vụ trọng yếu:

1. Tiếp tục hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển; nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc nâng cao năng lực quản lý tại Công ty; tích lũy nguồn lực, đầu tư thị trường công nghệ tiên tiến; nâng cao văn hóa, hình ảnh Công ty với thị trường, khách hàng.

2. Tổ chức công nhân viên làm và tăng thu nhập cho CBCNV, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận phục vụ chiến lược đầu tư và phát triển.

3. Xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn tổng quát cho các lĩnh vực đầu tư năm 2015 đến năm 2020 làm cơ sở triển khai thực hiện.

4.1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Toàn Công ty quy định tóm tắt những chỉ tiêu năm 2015:

1. Giá trị SXKD: 3.941.949 tỷ đồng

2. Doanh thu:	2.910,397 t	ng
3. Lợi nhuận sau thuế :		
- Giá trị lợi nhuận:	150,415 t	ng
- Lợi nhuận trên vốn đầu tư :	44%	
4. Trích nộp ngân sách:	163,382 t	ng
5. Thuế quản lý :	228,800 t	ng
6. Thu nhập bình quân công nhân lao động :	11,2 tri	ng/người/tháng.
7. An Toàn lao động:		
- Huấn luyện an toàn L :	100%	
- Cấp thẻ an toàn L :	100%	
- Khám sức khỏe định kỳ :	100%	
- Trang bị bảo hộ lao động :	100%	
- Số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng :	Không	

4.1.3. Nhiệm vụ kế hoạch và các giải pháp thực hiện:

Năm 2015 Công ty tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Trọng tâm công tác Tổ chức và quản lý:

- + Hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 đồng thời quản trị toàn thể CBCNV công ty qua đó cùng toàn kết, chung sức vươn lên và quyết tâm thực hiện mục tiêu chiến lược.
- + Đánh giá và mở rộng phạm vi áp dụng, nâng cao hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001-2008.
- + Tập trung hoàn thiện tổ chức toàn công ty phù hợp với mục tiêu chiến lược, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị toàn công ty.
- + Thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc chú trọng Mô hình công việc, tối ưu hóa việc sắp xếp đội ngũ CBCNV. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng. Chính sách tiền lương, gắn thu nhập công nhân lao động với hiệu quả công việc.
- + Bổ sung và bổ nhiệm kịp thời nhân lực còn thiếu tại các phòng, ban: Phòng PTTT, Phòng KTCN, Phòng KTKH, Phòng TCKT, Ban QLDA thay vì n...
- + Thực hiện rõ nét văn hóa PCC1, phát huy sức mạnh của các tổ chức tập thể: Đoàn thanh niên, Công đoàn... tổ chức phong trào thi đua thi tốt học, xây dựng hình ảnh PCC1 hiệu quả, mạnh mẽ trong các hoạt động thi đua sản xuất kinh doanh, hoạt động phong trào và hoạt động xã hội.

Giải pháp thực hiện:

- + Tổ chức tuyên truyền về sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Công ty đồng thời với việc tổ chức triển khai chiến lược.

+ Lập kế hoạch và thực hiện đánh giá, báo cáo bổ sung và tuyển dụng nhân sự áp dụng các yêu cầu công việc cụ thể và vị trí quản lý cấp trung.

+ Ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành cho chức danh Giám đốc nhân viên. Bổ nhiệm lại Giám đốc nhân viên thành viên của áp dụng tiêu chí. Nghiên cứu lập kế hoạch giám sát và các nhân viên. Sản xuất lập kế hoạch xây dựng cho phù hợp.

+ Thực hiện các hình thức khoa học và theo dõi sát sao, áp dụng các chế tài phù hợp và vị trí thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu suất công việc, chất lượng nguồn nhân lực.

- Vị trí nhân viên Xây dựng công trình:

+ Nâng cao năng lực chuyên môn, cam kết thực hiện đúng tiến độ, không có sai lệch về chất lượng, công trình, hợp đồng công trình.

+ Nâng cao năng lực thi công các công trình cơ sở, công trình cấp ứng dụng cao áp, các công trình EPC, PC.

+ Sản xuất máy móc, thiết bị đầu tư, đảm bảo An toàn lao động.

Giải pháp thực hiện:

+ Xây dựng quy trình mẫu cho các công trình hợp đồng công trình hiện hành.

+ Xây dựng, ban hành tiêu chí thực hiện công trình theo các công trình hiện hành.

+ Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thi công tiên tiến.

+ Nâng cao năng lực quản lý chuyên môn công nhân của các Công ty thành viên.

+ Áp dụng các chế tài và vị trí thực hiện, tuân thủ ATL, quy trình thi công, chất lượng, tiến độ.

- Nhân viên Lắp máy:

+ Đầu tư nâng cao năng lực toàn diện Tổng lắp máy, phát triển thành Công ty lắp máy có năng lực thi công các dự án lớn tại Việt Nam.

Giải pháp thực hiện:

+ Bổ sung nhân sự quản lý, công nhân lành nghề.

+ Đầu tư văn phòng, máy thiết bị thi công tiên tiến.

+ Nguồn công việc giao ưu tiên các dự án do PCC1 đầu tư, mở rộng thị trường.

- Vị trí nhân viên Sản xuất Công nghiệp:

+ Thực hiện các biện pháp sản xuất các hợp phần trong nước, phân phối chế tạo, hiệu quả hơn trong công tác đầu tư, mua sắm, nghiên cứu, thanh toán.

+ Quan tâm đầu tư cho công tác thị trường nước ngoài.

+ Kế hoạch phát triển các sản phẩm mới cho các nhà máy in, nhà máy công nghiệp.

+ Phát huy lợi thế công nghệ, thị trường, thương hiệu và nguồn nhân lực, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Lập án đầu tư nhà máy sản xuất vật tư thiết bị ngành in.

Giới pháp thực hiện:

+ Thành lập tổ công tác, lập đề án nghiên cứu thực trạng mới trong nước và nước ngoài.

+ Tăng cường giám thị và quản lý bán lẻ sản phẩm của công ty.

+ Khảo sát thị trường các sai lệch trong sản xuất và đóng gói, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giảm giá thành sản phẩm.

- Trong đầu tư và hợp tác đầu tư:

** Kế hoạch và giới pháp thực hiện:*

+ Lập kế hoạch chi tiết và khả thi cho mọi dự án đầu tư, thực hiện khai thác các công việc ngay từ khi khởi đầu dự án.

+ Tập trung nguồn lực tài chính phù hợp, tích cực tìm kiếm nguồn vốn vay tín dụng với lãi suất hợp lý tài trợ cho các dự án.

+ Quản lý hiệu quả đầu tư nhằm tối ưu hóa chi phí.

Giới pháp thực hiện:

+ Bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ công tác đầu tư

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện đầu tư các dự án, nghiêm túc kiểm soát kế hoạch tài chính cho mọi dự án và chốt tất cả các dự án đầu tư năm 2020.

** Kế hoạch và giới pháp cho từng lĩnh vực đầu tư:*

+ Đầu tư dự án Bất động sản:

Hoàn thiện thị trường chi tiết kỹ thuật tòa nhà, kiểm soát tất cả chi phí sản phẩm và tiến độ hoàn thành; làm tốt công tác bán hàng và khách hàng; xúc tiến chuần bị các dự án tiếp theo.

Giới pháp: Khảo sát nhu cầu thị trường trong quản lý đầu tư dự án, nâng cao năng lực CBCNV; thực hiện nghiên cứu thực trạng, chuần bị đầu tư dự án mới cách chuyên nghiệp hơn.

+ Đầu tư dự án Thương mại:

Thực hiện và kiểm soát tất cả tiến độ, chi phí 2 nhà máy đang xây dựng; chuần bị tất cả kế hoạch đầu tư các nhiệm vụ tiếp theo và các dự án mới; chuần bị kế hoạch, mô hình, nhân lực quản lý vận hành các nhà máy khi hoàn thành xây dựng và phát triển.

Ghi ý pháp: Bổ sung lực lượng chuyên môn có trình độ năng lực áp dụng các chuyên ngành theo yêu cầu dài hạn; cập nhật các chính sách, quy định của chính phủ, bộ ngành liên quan nội dung, giá bán điện, lộ trình thanh toán điện, chính sách thuế thu tài nguyên, thuế môi trường, thuế giá trị gia tăng GTMB;...Chức năng trong tất cả các công việc liên quan; Xác định nhu cầu và nội dung đầu tư cho đầu tư dự án qua đầu tư giai đoạn.

+ Hợp tác đầu tư v n:

Tích cực quản lý phần vốn góp tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng; xây dựng lộ trình thoái vốn tại Công ty Cổ phần bê tông Vinaincon; xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực theo mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

+ Đầu tư thi công công nghệ :

Nghiên cứu đầu tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, SXCN và xây lắp công trình, lắp máy: Các phần mềm quản lý thi công phòng công ty mẹ và các thành viên; công nghệ và máy móc thi công tiên tiến trong SXCN nội địa sản phẩm hiện tại và sản phẩm mới; công nghệ và máy thi công tiên tiến cho thi công TBA và Z siêu cao áp.

- Lĩnh vực đầu tư và dịch vụ :

+ Đầu tư thi công kiến trúc: Nâng cao năng lực quản lý của Ban Giám đốc, các phòng chuyên môn, xác định rõ mục tiêu chiến lược giai đoạn 2015 -2020; triển khai kế hoạch đầu tư cho năm 2015 với các chỉ tiêu: tăng trưởng doanh thu, tối ưu lợi nhuận và năng lực thi công kiến trúc.

+ Đầu tư GTMB: Bổ sung nhân lực, nâng cao năng lực quản lý và thực hiện HTV-GTMB thay A. Tập trung nhân lực cùng với Ban QLDA thay đổi nhanh, hiệu quả các hợp đồng GTMB cho các nhà máy thay đổi.

+ Dịch vụ (PCC1 Nàng Hai): Cập nhật các quy định mới về quản lý khu chung cư, khế ước các căn hộ; tổ chức quản lý và cung cấp dịch vụ tiện ích khu Nàng Hai và Miền Plaza; chú trọng tiếp quản và quản lý thi công dự án PCC1 Hà Đông; khai thác tiềm năng tài sản, môi trường do PCC1 sở hữu từ các dự án; tăng hợp tác kinh doanh, bắt đầu thi công dự án đã hoàn thành phần thi công cùng Ban QLĐT thực hiện nội dung kinh doanh các dự án PCC1 Hà Đông.

- Công tác Kế hoạch - Công tác thanh toán:

+ Triển khai kế hoạch nghiên cứu, phát triển thanh toán theo nhu cầu đã xây dựng.

+ Làm tốt công tác thanh toán và xây dựng liên kết, chốt chốt thép trong ngoài ngành điện, trong nội bộ và ngoài nội bộ

+ Phối hợp ngân hàng và hiệu quả của công ty mẹ và các công ty thành viên trong công tác thanh toán

- + Tiếp tục nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp trong công tác kế hoạch áp dụng yêu cầu quản lý của Công ty và phát triển các thị trường.

Giới pháp thực hiện:

- + Tuyển dụng bổ sung và bổ nhiệm các vị trí cán bộ, nhân viên ứng thi.
- + Xây dựng lại trình tự công việc, tiếp tục sản phẩm, lĩnh vực của Công ty.

- Công tác Tài chính kế toán:

- + Tiếp tục phát huy, thực hiện tốt công tác kế toán, hạch toán tại Công ty và các đơn vị.
- + Khắc phục dứt điểm các tồn tại về quản lý tài chính và hạch toán.
- + Triển khai án sơ bộ quản lý ngân sách và giảm chi phí hoạt động tài chính.
- + Xây dựng kế hoạch tài chính hàng kỳ và kế hoạch tài chính cho từng dài hạn các dự án.
- + Tập trung làm tốt công tác thu hồi vốn.
- + Triển khai phương án huy động, thu xếp vốn theo kế hoạch SXKD và từng dự án.
- + Phối hợp với Ban QLDA Thủy điện thực hiện công tác hoàn thu.

Giới pháp thực hiện:

- + Tuyển dụng chuyên viên kế toán Thu nhập nhằm nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.
- + Nâng cao năng lực, trình độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên tài chính kế toán tại Công ty và các đơn vị.
- + Tổ chức họp, tiếp thu, kiểm tra nhắc nhở trong nội bộ.

- Công tác kỹ thuật công nghệ:

- + Tổ chức tốt công tác chỉ đạo, điều hành các dự án công ty nhằm.
- + Nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, nhân viên kỹ thuật, thực hiện lập biên pháp tổ chức thi công, thực hiện các dự án trọng điểm, chủ đầu tư, dự án liên kết với đối tác nước ngoài.
- + Nghiên cứu, ứng dụng, ứng dụng các công nghệ, thiết bị mới trong sản xuất, thi công và quản lý thi công.
- + Thực hiện tốt công tác phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.
- + Thực hiện tốt công tác an toàn lao động.

Giới pháp thực hiện:

- + Tiếp tục ào tạo, sắp xếp, bổ sung lực lượng cán bộ kỹ thuật phù hợp.

+ Xây dựng các quy trình chuẩn áp dụng trong quản lý và thi công.

+ Lập kế hoạch sử dụng vốn nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới.

- Công tác quản lý vật tư :

+ Khảo sát các thị trường trong công tác quản lý, mua sắm, giao nhận vật tư .

+ Nâng cao tính kế hoạch, năng lực cán bộ vật tư đáp ứng yêu cầu công việc.

- Công tác thi đua - khen thưởng năm 2015:

+ Thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo kế hoạch năm 2015, 2020.

+ Phát động kịp thời các phong trào thi đua đi vào các công trình trọng điểm, các công trình giảm bớt chi phí.

+ Hoàn thiện việc xây dựng các tiêu chí đánh giá các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng phù hợp, tạo động lực cho CBNV tích cực tham gia đóng góp vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Hướng dẫn các nhân viên chức năng, tích cực xây dựng các hoạt động thi đua thi đấu thể thao nhân viên.

+ Tăng cường hoạt động của Hội đồng xét duyệt sáng kiến, nhằm khen thưởng kịp thời những cá nhân có sáng kiến, cống hiến kỹ thuật, cống hiến quản lý áp dụng vào sản xuất, quản lý các nhân viên.

4.1.4. Kế hoạch tăng vốn và trình nghiệm thu phi u:

- Kế hoạch tăng vốn và trình nghiệm thu :

Nhằm thực hiện những lợi ích chính của xuất và phát triển Công ty trong các năm tiếp theo, Ban lãnh đạo, HĐQT Công ty sẽ xem xét chốt và thông qua nghị quyết Công trình nghiệm thu năm 2015 tăng vốn và trình nghiệm thu phù hợp cùng với các giải pháp huy động vốn, đáp ứng nhu cầu đầu tư các dự án theo lộ trình hàng năm.

- Kế hoạch nghiệm thu phi u:

Căn cứ Chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư dài hạn, kế hoạch nguồn vốn và huy động vốn, Công ty sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để trình nghiệm thu có kinh nghiệm thực hiện các bước chốt cho lộ trình nghiệm thu phi u.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam, kinh tế khu vực, kinh tế thế giới đang trên đà hồi phục và những dấu hiệu báo còi nhĩ u bị ngừng phát triển. Hoàn thành các mục tiêu năm 2015 và tăng bản hoàn thành mục tiêu Chiến lược phát triển 2015 - 2020, đòi hỏi sự quy tâm, nỗ lực cao, phát huy tinh thần đoàn kết đoàn kết - Năng động - Sáng tạo và Sáng tạo của tập thể lãnh đạo cùng bộ máy quản lý, CB CNV toàn Công ty quy tâm phấn u hoàn thành những lợi ích nhĩ m và kế hoạch năm 2015.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

Bắt đầu thực hiện những nhiệm vụ năm 2014, trên cơ sở những đánh giá mặt khách quan, nghiêm túc, sát thực tế và thách thức. Công ty đã ra các mục tiêu nhiệm vụ thực phù hợp trên tất cả các mặt hoạt động Xây dựng, sản xuất công

nghi p, ết và h p tác ết , T v n và d ch v c ùng v i các gi i pháp ết b lãnh o i u hành các ho t ết c a toàn Công ty xuyên ết trong n m 201 4.

M c dù 2014 là m t n m r t khó kh n nh ết Công ty ã kh c ph c th thách, n m b t và khai thác hi u qu th i c , nâng cao n ết l c qu n lý h th ết , i u hành linh ho t theo di n bi n c a n n kinh t ết Công ty ã hoàn thành th ết l i và v t m c các ch tiêu k ho ch ã t ra. Trong n m qua Công ty ã th c hi n t t các m t ho t ết , c th nh sau:

- Công tác xây l p và s n xu t công nghi p trong n m th c hi n r t t t ã áp ết c nhu c u cho khách hàng v t i n và ch t l ết , các d án ết và h p tác ết v n ti p t c th c hi n t t ết th i y m nh công tác ết th u, khai thác th tr ết tìm ki m công vi c m i, t o c m i quan h t t v i ch ết u t , i tác, khách hàng, quan h t i n d ết t t.

- m b o t c t ết tr ết v giá tr s n xu t kinh doanh, doanh thu, tài s n, ngu n v n, m b o t l c t c chia cho c ết m c 20%, m b o vi c làm và i s ết cho ết i lao ết v i m c thu nh p bình quân t m c trên 10 tri u ết/ng ết i/tháng.

- Công tác qu n lý ngày càng k c ết , k lu t và n n p h n. Công ty ã r t chú tr ết công tác ki m soát, thành l p các oàn ki m tra rà soát, ánh giá th c tr ết c a m t s Công ty trong h th ết nh m n m b t k p th i các m t còn t n t i, y u kém c ết công tác ết có hi u qu h n. Ban hành và nh k s a i nh ết qui nh, qui ch trong n i b Công ty v i c i u hành c ết nh th c hi n t k t qu t t nh t.

- Ch t l ết các công tác: Công tác T ch c và qu n lý, công tác k ho ch và th tr ết , công tác tài chính và k toán, công tác k thu t công ngh , công tác mua s m và qu n lý v t t thi t b , công tác s n xu t công nghi p, công tác th c hi n các h p ết EPC và h p ết xu t kh u, công tác t v n và d ch v u ã c th c hi n r t t t và ngày m t có tính chuyên nghi p cao .

2. ánh giá c a H i ết Qu n tr v ho t ết c a Ban T ết Giám c Công ty.

- Ban T ết Giám c ã k p th i tri n khai các Ngh quy t c a H QT Công ty , Ban T ết Giám c ã ho t ết ết ch c n ết , nhi m v , ết quy ch , phù h p v i lu t doanh nghi p i u l t ch c ho t ết c a Công ty và các quy ch c a Công ty ã ra.

- Ban T ết Giám c ã duy trì th ết xuyên các cu c h p giao ban tu n, tri n khai h p k ho ch thág, tri n khai h p k ho ch quý, t ết k t n m. Thành ph n d h p y , n i dung h p t p trung gi i quy t các v ết m c trong công tác i u hành s n xu t kinh doanh trong toàn Công ty, nh ết khó kh n v ết m c c gi i quy t trong cu c h p.

- Tùy theo tình hình s n xu t t ết th i i m, Ban T ết giám c ã có s phân công nhi m v cho t ết thành viên trong Ban giám c v i c i u hành t k t qu t t nh t.

Trong năm 2014 Ban Tổng giám đốc đã khốc phá và vượt qua nhiều khó khăn thách thức, nỗ lực và khai thác hiệu quả thế mạnh, nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, hiệu quả hành động theo định hướng kinh tế.

3. Các kế hoạch, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị.

3.1. Các mục tiêu chủ yếu.

- Tiếp tục phát triển thị trường PCC1, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

- Không ngừng cải thiện trang thiết bị, áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến nhằm rút ngắn tiến độ thi công nhằm giảm chi phí và nâng cao chất lượng công trình.

- Mở rộng thị trường và sản phẩm ra ngoài ngành điện, phát triển thị trường nước ngoài và thị trường ngành EPC, PC xây dựng và vận hành các công trình áp suất cao và trung áp.

- Tăng cường công tác quản trị Doanh nghiệp và Quản lý rủi ro.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nâng cao hiệu suất và tinh thần cho CBNV nhằm khuyến khích sản lượng và thời gian dài của CBNV với Công ty.

- Tối ưu hóa lợi nhuận, mang lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông.

- Phát triển Công ty song song với việc tích cực thực hiện các hoạt động xã hội.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Xác định xây dựng và sản xuất công nghiệp vẫn là lĩnh vực kinh doanh chính, chỉ mở rộng thị trường trong toàn bộ chuỗi doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Bên cạnh đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh then chốt và các dự án ưu tiên. Công ty xây dựng chiến lược đầu tư và hợp tác đầu tư vào những ngành hỗ trợ cho ngành kinh doanh chính của Công ty hoặc đầu tư vào các ngành có lợi nhuận tiềm năng trong tương lai.

- Chú trọng nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm phát triển Công ty theo hướng bền vững.

- Thực hiện phát triển Công ty theo nhiệm vụ chiến lược 2015-2020 và tầm nhìn 2030.

V. Quản trị Công ty

1. Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

- Hội đồng Quản trị Công ty gồm có 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên không hiệu hành tại Công ty.

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng tháng bàn bạc thảo luận các vấn đề liên quan đến hiệu hành hoạt động của Công ty theo quy định của Công ty và

pháp luật. Năm qua Hội đồng Quản trị đã họp và thông nhất quyết định một số nội dung chính sau:

- Nhìn chung chỉ số các chỉ số sản xuất kinh doanh và xuất trong năm 2015.

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý có phần đáng khích lệ.

- Các vấn đề liên quan nêu trên.

- Thông qua kế hoạch, chương trình, nội dung chỉ đạo công tác hàng năm 2014.

- Ban hành Quy chế tài chính PCC1-Nàng Hàng.

- X lý các phi vụ khi phát hành chứng khoán

- Thay đổi KKD Công ty PCC1- Miền Bắc, PCC1-T Miền

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Miền Nam ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh với Chi nhánh TP Hồ Chí Minh Công ty TNHH

- Thành lập Tổng giám đốc máy trực thuộc Công ty và chấp thuận bổ sung Nguyễn Trung Dũng giữ chức vụ Tổng giám đốc.

- Quyết định bổ nhiệm và phê duyệt công việc Nguyễn Minh - Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc HDDA

- Bổ nhiệm ông Văn Tiến giữ chức vụ Phó giám đốc PCC1-Nàng Hàng.

- Hội đồng quản trị ký các công việc vì c: Chia cổ phần năm 2013: 20% Văn (8,33% bằng tiền mặt; 11,67% bằng cổ phiếu); Tổng vốn đầu tư 180 triệu tăng lên 250 triệu.

- Đặt tên Phòng Tài chính Lao động Công ty thành phòng Tài chính Nhân sự kể từ ngày 26/6/2014.

- Chuyển nhượng phần vốn của PCC1 tại Công ty Cổ phần và Khoáng sản Vinaincon.

- Lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của PCC1.

- Góp vốn và Bảo lãnh vay vốn cho Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Trung Thu.

- Phê duyệt Hợp đồng yêu cầu chào giá cạnh tranh Gói thầu 16: Thi công trồng cỏ, móng, thân thô và hoàn thiện Dự án Nhà xây dựng phần 1 Hà Nội - PCC1.

- Thành lập Văn phòng đại diện trực thuộc Công ty tại Cao Bằng, bổ sung Trần Văn Hoàn giữ chức vụ Trưởng Văn phòng đại diện.

- Phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu 16: Thi công trồng cỏ, móng, thân thô và hoàn thiện Dự án: Nhà xây dựng phần 1 Hà Nội - PCC1 COMPLEX

- Phê duyệt kế hoạch ưu tiên giai đoạn 2 Dự án: Nhà xây lắp in 1 Hà Nội - PCC1 COMPLEX.

- Phê duyệt hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo mật Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Tây cho dự án thay in B o Lâm 1.

- Phê duyệt nội dung dự án "Nhà Xây lắp in 1 Hà Nội - PCC1 Complex": Phê duyệt Kế hoạch bán căn hộ Dự án.

- Phê duyệt nội dung dự án các dự án thay in của Công ty:

+ Phê duyệt Dự án dự án xây dựng công trình thay in B o Lâm 1

+ Phê duyệt Kế hoạch ưu tiên - Dự án thay in B o Lâm 1

+ Phê duyệt Thị trường thu - Công trình thay in B o Lâm 1

+ Phê duyệt kế hoạch ưu tiên Gói thầu XD 01: Xây dựng các hạng mục công trình chính, công trình tạm – Công trình thay in B o Lâm 1

+ Phê duyệt kế hoạch ưu tiên Gói thầu TB 02: Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật thi công khí thải công nghiệp - Dự án thay in B o Lâm 1;

+ Phê duyệt kế hoạch ưu tiên Gói thầu TB 01: Cung cấp thi công - in công và các dịch vụ kỹ thuật - Dự án thay in B o Lâm 1.

+ Phê duyệt Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo mật Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Tây cho dự án thay in B o Lâm 1.

+ Phê duyệt chương trình tiếp xúc góp vốn thể hiện dự án xây dựng Công trình thay in Trung Thu - thể hiện Biên.

Trên các buổi họp, thành viên Hội đồng Quản trị kèm theo trình họp và các tài liệu liên quan đến các nội dung họp tại các thành viên HĐQT theo đúng quy định. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ cung cấp ý kiến các thông tin về tình hình SXKD của Công ty và triển khai thể hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị thông qua.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát hoạt động chấp hành của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát.

Trong năm qua Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra đánh giá về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm đánh giá tính hợp lý của các số liệu và giám sát theo dõi kiểm tra tính tuân thủ quy định của Công ty và quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng tham gia vào việc làm việc với các phòng ban và các nhân viên của Công ty để nắm bắt tình hình của Công ty và có ý kiến góp ý với Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Phúc lợi	Các khoản lợi ích khác	Tổng
I	Hội đồng quản trị			252	0	252
1	Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch		120		120
2	Ông Võ Văn T	Phó chủ tịch		84		84
3	Ông Võ Hoàng Quang	Thành viên		24		24
4	Bà Mai Thị Hiền	Thành viên		24		24
II	Ban Giám đốc		4.223		273	4.496
1	Ông Trần Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	1.522		69	1.590
2	Ông Võ Văn T	Phó Tổng Giám đốc	645		34	679
3	Ông Nguyễn Văn Văn	Phó Tổng Giám đốc	645		34	679
4	Ông Võ Hoàng Quang	Phó Tổng Giám đốc	75		31	106
5	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	645		34	679
6	Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc	645		38	683
7	Nguyễn Minh	Phó Tổng Giám đốc	45		33	78
III	Ban kiểm soát		857	108	43	1.008
1	Nguyễn Thị Hiền Hà	Trưởng ban	314	72	19	405
2	Nguyễn Trọng Cường	Thành viên	353	18	22	393
3	Văn Hoàng	Thành viên	264	18	24	306

5. T l s h u c ph n vào nh ng thay i trong t l n m gi c ph n c a H i ng Qu n tr , Ban ki m soát, Ban giám c.

S TT	H và tên	Ch c v	C.ph n s h u (31/12/2014)	T l s h u (31/12/2014)	Ghi chú
I	Các thành viên H QT				
1	Ông Tr nh V n Tu n	Ch t ch	6.529.388	32,48 %	
2	Ông V V n T	Phó ch t ch	253.708	1,26%	
3	Ông Chu Tu n Ng c	y viên	0	0%	
4	Ông Võ H ng Quang	y viên	521.079	2,59%	
5	Bà Mai Th Hi n	y viên	550.516	2,74%	
II	Ban ki m soát				
1	Nguy n Th H i Hà	Tr ng ban	8.906	0,04%	
2	Nguy n Tr ng c	y viên	0	0%	
3	V n H o	y viên	6.229	0,03%	
III	Ban Giám c				
1	Ông Tr nh V n Tu n	T ng G	6.529.388	32,48 %	
2	Ông V V n T	Phó T ng G	253.708	1,26%	
3	Ông Nguy n V n Vãn	Phó T ng G	30.665	0,15%	
4	Ông ng V n Ngh a	Phó T ng G	65.712	0,33%	
5	Ông Võ H ng Quang	Phó T ng G	521.079	2,59%	
6	Ông Nguy n Nh t Tân	Phó T ng G	578.264	2,88%	
IV	K toán tr ng				
	Bà Tr n Th Minh Vi t	K toán tr ng	52.277	0,26%	

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần xây lắp P I N I từ ngày 31 tháng 12 năm 2014 đến ngày kết thúc hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chuẩn Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về nội dung và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính độc kiểm toán.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất độc kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 miễn quý các quan hệ quan, quý công, nhà cung cấp xem tại Website Công ty: <http://www.pcc1.vn> Mời tin tức dành cho công.

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP I N I
NGHĨA ĐỊNH TRỰC PHÁP LUẬT**

Trần Văn Tuấn

(đã ký)